

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH**

***TNH HOSPITAL GROUP JOINT
STOCK COMPANY***

Số: 439 /2025/CBTT-TNH
Number: 439/2025/CBTT-TNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happy***

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025
Thai Nguyen, May 26, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
DISCLOSURE OF UNUSUAL INFORMATION**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

Đồng kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước

To: - Vietnam Stock Exchange
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

Also to: State Securities Commission

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

1. Organization name: TNH Hospital Group Joint Stock Company

Mã chứng khoán: TNH

Stock code: TNH

Địa chỉ: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Address: No. 328, Luong Ngoc Quyen Street, Dong Quang Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province.

Điện thoại/Phone number: 0208 628 5658

Email: ir.tnh@tnh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thông báo về việc đã ban hành Nghị quyết HĐQT ngày 26/05/2025 về việc thông qua thời gian, địa điểm, nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tài liệu cuộc họp.

2. Information disclosure content: TNH Hospital Group Joint Stock Company announces the issuance of the Board of Directors' Resolution dated May 26, 2025 regarding the approval of the time, venue, agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, and the meeting documents.

(Chi tiết xem tại Nghị quyết HĐQT đính kèm)

(For details, please refer to the attached Board of Directors Resolution).



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26 tháng 05 năm 2025 tại đường dẫn: <http://tnh.com.vn/>

3. This information was published on the company's website on May 26, 2025 at the link: <http://tnh.com.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We commit that the information published above is true and are fully responsible before the law for the content of the published information./

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu liên quan đến CBTT
- Nghị quyết của HĐQT

Attached documents:

- Documents related to Information Disclosure
- Resolution of the Board of Directors's Resolution.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF BOARD OF
DIRECTORS**



Hoàng Tuyên



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BỆNH VIỆN TNH**

**TNH HOSPITAL GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

Số: ~~439~~/2025/NQ-HĐQT
No: ~~439~~/2025/NQ-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happy**

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025
Thai Nguyen, May 26, 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc thông qua thời gian, địa điểm, nội dung chương trình Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tài liệu cuộc họp**

RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
*Regarding the Approval of the time, venue, agenda of the 2025 Annual General Meeting of
Shareholders, and the meeting documents.*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
BOARD OF DIRECTORS
TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số ~~437~~/2025/BBH-HĐQT ngày 26 tháng 05 năm 2025.

Pursuant to:

Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, effective from January 1, 2021; amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on January 11, 2022 and guiding documents;

- Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, effective from January 1, 2021; amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 29, 2024 and guiding documents;
- Charter of organization and operation of TNH Hospital Group Joint Stock Company;
- Minutes of the Board of Directors meeting No 4.33/2025/BBH-HĐQT on the May 26, 2025.

QUYẾT NGHỊ:

DECISION:

Điều 1: Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Article 1: Approving the time, venue, and agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

Thời gian khai mạc đại hội: 8h30 ngày 16/06/2025

Meeting starting time: 8:30 AM on June 16, 2025

Phương thức tổ chức Đại hội: Họp bằng phương thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử

Organizing form of the Shareholder's meeting: Organizing the Shareholder's meeting offline and voting electronically

Địa điểm họp: Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Meeting Venue: TNH Viet Yen Hospital - Healthcare Lot, Nguyen The Nho Street, Bich Dong Ward, Viet Yen Town, Bac Giang Province.

Chương trình Đại hội như sau:

The meeting agenda is as follows:

1. Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

1. Discussion and approval of the separate and consolidated audited financial statements for the year 2024 of TNH Hospital Group Joint Stock Company;

2. Thảo luận và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

2. Discussion and approval of the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements of TNH Hospital Group Joint Stock Company;

3. Thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

3. Discussion and approval of the 2024 business performance report and the 2025 business plan of TNH Hospital Group Joint Stock Company;

4. Thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;



4. Discussion and approval of the Board of Directors' report on activities in 2024 and the orientations for 2025;

5. Thảo luận và thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;

5. Discussion and approval of the independent member of the Board of Directors' evaluation report on the performance of the Board of Directors in 2024;

6. Thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;

6. Discussion and approval of the Board of Supervisors' report on activities in 2024 and the orientations for 2025;

7. Thảo luận và thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

7. Discussion and approval of remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024 of TNH Hospital Group Joint Stock Company;

8. Thảo luận và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

8. Discussion and approval of the share issuance plan to increase charter capital from owners' equity;

9. Thảo luận và thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động;

9. Discussion and approval of the change in the company's management structure, changes in the number of members of the Board of Directors and Amendment of the Charter of Organization and Operation;

10. Thảo luận và thông qua việc bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030;

10. Discussion and approval of election of members of the Board of Directors term 2025 - 2030;

11. Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty)

12. Discussion and approval of the issuance of the internal corporate governance regulations of TNH Hospital Group Joint Stock Company (due to the change in the company's management structure);

12. Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty);

13. Discussion and approval of the issuance of the operating regulations of the Board of Directors of TNH Hospital Group Joint Stock Company (due to the change in the company's management structure);

13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).



13. Other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders (if any).

Điều 2: Thông qua tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (đính kèm)

Article 2: Approval of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders' meeting documents (attached).

Điều 3: Hiệu lực

Article 3: Validity

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. The Resolution takes effect from the date of signing.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; Cùng các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm phối hợp thi hành Nghị quyết này./.

2. Members of the Board of Directors, the Executive Management Board, legal representative; and relevant individuals and departments are responsible for coordinating the implementation of this Resolution./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BTGD, BKS;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu VT, PC, TCKT.

Recipients:

- Board of Directors; Executive Management Board, Board of Supervisors;
- Relevant agencies and organizations;
- Archived: Clerical Dept, PC, Finance and Accounting.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
O/B. THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF BOARD OF
DIRECTORS**



Hoàng Tuyên

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH
Đồng kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH trân trọng mời cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với các nội dung như sau:

- 1. Thời gian tổ chức Đại hội:** bắt đầu lúc 8h30ph ngày 16/06/2025.
- 2. Phương thức tổ chức Đại hội:** Họp bằng phương thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử.
- 3. Địa điểm tổ chức Đại hội:** Bệnh viện TNH Việt Yên - Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- 4. Điều kiện và cách thức tham dự họp Đại hội:**
 - a. Điều kiện tham dự:**

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2025 do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

b. Cách thức tham dự:

Tham dự trực tiếp: Khi đến dự họp, cổ đông mang theo Thư mời họp và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng. Trường hợp Cổ đông là tổ chức thì người đại diện Cổ đông dự họp phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp lệ.

Tham dự theo ủy quyền: Khi đến dự họp, người được ủy quyền của cổ đông mang theo Thư mời họp; Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu (Bản gốc); và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền.

Ghi chú: Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

5. Chương trình họp và các tài liệu cuộc họp:



Thảo luận và thông qua các vấn đề sau (*chi tiết nội dung vấn đề nêu tại tờ trình tương ứng của HĐQT/BKS trong tài liệu đại hội đính kèm*):

1. Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
2. Thảo luận và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
3. Thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty;
4. Thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;
5. Thảo luận và thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;
6. Thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;
7. Thảo luận và thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;
8. Thảo luận và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
9. Thảo luận và thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động;
10. Thảo luận và thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030;
11. Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (*do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty*);
12. Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (*do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty*);
13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

Chi tiết xem tại tờ trình tương ứng của HĐQT/BKS trong tài liệu đại hội đính kèm được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <https://tnh.com.vn> (mục quan hệ cổ đông).

6. Liên hệ hỗ trợ

Mọi vấn đề phát sinh, thắc mắc liên quan hoặc có ý kiến kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp (kiến nghị gửi bằng văn bản) vui lòng liên hệ/gửi thư đến địa chỉ sau trước 16h00 ngày 12/06/2025: **Ms. Hứa Thị Hoa Linh (SĐT: 0947 633 282).**

Địa chỉ: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0888 143 115 Email: ir.tnh@tnh.com.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: VT, PC, HS đại hội

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Tuyên





CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
(Ngày 16 tháng 06 năm 2025)

THỜI GIAN	<i>(Chương trình có thể thay đổi tùy theo diễn biến tại Đại hội)</i>
PHẦN THỦ TỤC	
8h30 – 9h	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; - Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu; Hướng dẫn cách thức biểu quyết; - Thông qua Ban chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Quy chế Đại hội; Chương trình Đại hội
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
9h – 10h20	<p>Thảo luận và thông qua các vấn đề sau <i>(chỉ tiết nội dung vấn đề nêu tại tờ trình tương ứng của HĐQT/BKS trong tài liệu đại hội liệu đính kèm)</i>:</p> <ol style="list-style-type: none">Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;Thảo luận và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;Thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty;Thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;Thảo luận và thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;Thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;Thảo luận và thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;Thảo luận và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;Thảo luận và thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động;Thảo luận và thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030;Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty);



	<p>12. Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty);</p> <p>13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).</p>
THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	
10h20 - 11h	Thảo luận các vấn đề của Chương trình nghị sự
11h –11h40	<p>Biểu quyết, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu về các nội dung của Chương trình nghị sự</p> <p>Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030; kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.</p>
BẾ MẠC	
11h40-12h	<p>Đọc dự thảo Biên bản họp và biểu quyết thông qua biên bản họp</p> <p>Công bố kết quả kiểm phiếu thông qua biên bản họp và bế mạc Đại hội;</p>



Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

*Về việc Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)
nhiệm kỳ 2025 - 2030*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030 (dự kiến): **07 thành viên**;
- Thời gian và địa điểm thực hiện bầu: thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Hướng dẫn về việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị và các tài liệu/ biểu mẫu đính kèm được đăng tải trên website Công ty. Quý cổ đông xin vui lòng xem kỹ Hướng dẫn đề cử, ứng cử này để thực hiện quyền đề cử, ứng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 một cách phù hợp và đúng theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Dự thảo Quy chế làm việc và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Hội đồng quản trị Công ty công bố, đăng tải trên website của Công ty muộn nhất ngày 26 tháng 05 năm 2025 và sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước khi tiến hành bỏ phiếu bầu cử.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Tuyên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH)

Giấy ủy quyền này được lập ngày/...../2025, bởi:

BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A):

Tên cổ đông:

☐ CMND / ☐ CCCD / ☐ Hộ chiếu / ☐ ĐKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang là cổ đông sở hữu: cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (mã số Doanh nghiệp: 4601039023; địa chỉ trụ sở chính: số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (BÊN B):

Tên cá nhân:

☐ CMND / ☐ CCCD / ☐ Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số lượng cổ phần được ủy quyền: cổ phần

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

1. Liên quan đến việc dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH, Bên A ủy quyền cho Bên B được đại diện thay mặt bên A (tích vào ô lựa chọn và điền):

☐ Tham dự và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông dự họp;

☐ Tham dự và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông dự họp – trừ việc thực hiện quyền biểu quyết đối với toàn bộ chương trình đại hội;

☐ Nội dung khác:

2. Bên B được tự quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan khi thực hiện công việc được ủy quyền nêu tại mục 1 trên, nhưng không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày được Công ty xác nhận hoặc được chứng thực chữ ký theo quy định pháp luật đối với cổ đông là cá nhân ủy quyền cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bế mạc.

BÊN ỦY QUYỀN

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Lưu ý:

1. Cổ đông chỉ có thể ủy quyền cho một người dự họp và người đó không được ủy quyền lại.
2. Các thông tin, chữ ký, điền trong văn bản ủy quyền phải rõ nét, không tẩy xóa.
3. Công ty chỉ chấp nhận việc ủy quyền theo mẫu nêu trên, hoặc văn bản ủy quyền trình bày theo thể thức khác, nhưng tối thiểu có đầy đủ các nội dung nêu trên.



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Dự thảo Quy chế: Gửi kèm tờ trình này.

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

Hoàng Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BỆNH VIỆN TNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (Sau đây được gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (Sau đây được gọi tắt là “Công ty”) được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp và bỏ phiếu điện tử.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
2. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
3. Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định 155/2020/NĐ – của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “**Công ty**” hoặc “**TNH**” là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
2. “**Đại hội**” là Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
3. “**ĐHĐCĐ**” là Đại hội đồng cổ đông;
4. “**HĐQT**” là Hội đồng quản trị Công ty;

5. **“Cổ đông”** là người sở hữu ít nhất 01 (một) phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ chốt tại ngày 16/05/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp;
6. **“Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông”** là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự và thực hiện các quyền hợp pháp của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
7. **“Đại biểu”** là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ;
8. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo;
9. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử”** Là hệ thống hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông EzGSM được cung cấp bởi Công ty cổ phần Chứng khoán FPT, cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông (bao gồm bỏ phiếu điện tử, xem tài liệu Đại hội, gửi câu hỏi thảo luận);
10. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh;
11. **“Tài khoản truy cập” hoặc “Thông tin đăng nhập”** là những thông tin cần thiết như Tên đăng nhập (username), Mật khẩu (password) và/hoặc các Yếu tố định danh khác (nếu có) của mỗi Cổ đông, được sử dụng để đăng nhập/truy cập vào Hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử;
12. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo;
13. **“Bầu dồn đều”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
14. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện.
15. **“Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”**: Được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phiếu do Cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Cổ đông khác;
16. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Thành phần tham dự:

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

2. Yêu cầu công nghệ:

Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử cần sử dụng thiết bị điện tử phù hợp, kết nối được mạng Internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Cuộc họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc các thiết bị điện tử khác kết nối được Internet.

Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản có đủ các nội dung theo mẫu của Công ty và được chứng thực chữ ký theo quy định Pháp luật đối với cổ đông là cá nhân ủy quyền.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội có quyền:

- a) Được tham dự trực tiếp và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
- b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội;
- c) Được đặt các câu hỏi cho Chủ tọa theo quy định tại Quy chế này;
- d) Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông vào dự họp Đại hội muộn có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa biểu quyết, nhưng hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội có nghĩa vụ:

- a) Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- b) Khi Đại biểu đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban Tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - + Thư mời tham dự Đại hội (nếu có);
 - + CMND/CCCD/Hộ chiếu và/hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- + Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội);
 - + Giấy giới thiệu (trường hợp tổ chức được ủy quyền cử đại diện tham dự Đại hội).
- c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép;
 - d) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền Tự chuẩn bị và sử dụng thiết bị điện tử phù hợp (các thiết bị điện tử, công nghệ nghe, nhìn như: máy tính cá nhân, laptop, máy tính bảng, điện thoại thông minh, ...), có kết nối mạng internet để đảm bảo truy cập được vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện các quyền tương ứng;
 - e) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
 - f) Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập do Công ty cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền mới có quyền thực hiện các quyền trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ để thực hiện khóa tài khoản truy cập. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền nếu như nguyên nhân là do cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền;
 - g) Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền hiểu và chấp nhận rằng việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử luôn tồn tại những rủi ro về lỗi hệ thống, kỹ thuật, đường truyền, virus, do lỗi của bất kỳ bên thứ ba cung cấp dịch vụ và các sự cố khác là bất khả kháng và nằm ngoài khả năng dự báo của Công ty;
 - h) Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền phát biểu trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp, biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi hoặc góp ý nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - i) Giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép;
 - j) Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - k) Tự thực hiện các chi phí đi lại để tham dự Đại hội;
 - l) Trường hợp Cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội cho cá nhân/tổ chức khác thì phải tuân thủ các nội dung như đã nêu tại Thông báo mời họp và Quy chế này. Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy ủy quyền. Cổ đông và người đại diện được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu. Mọi kết quả bỏ phiếu được xem là ý chí, quyết định cuối cùng của Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền;
 - m) Trường hợp vì lý do cá nhân mà Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền phải rời

khỏi cuộc họp trước thời gian biểu quyết của Đại hội, Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống.

- n) Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng Quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;
3. Cấp tài khoản đăng nhập và mật khẩu cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đã trực tiếp tham dự cuộc họp để cổ đông/người đại diện theo ủy quyền thực hiện việc bỏ phiếu điện tử
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
3. Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (*trước khi Đại hội bắt đầu*), Ban Chủ tọa (*trong quá trình diễn ra Đại hội*) để tìm ra cách thức giải quyết. Quyết định của Ban Chủ tọa được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Chủ tọa tán thành; trong trường hợp các ý kiến khác nhau có cùng số phiếu ngang nhau, thì quyết định được thông qua là quyết định có ý kiến của Chủ tọa Đại hội. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định, gồm có Trưởng ban và các thành viên. Trưởng ban thư ký đại diện cho Ban thư ký lập, ký Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a) Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - b) Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - c) Thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban chủ tọa và Đại hội;
 - d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.
2. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc mà Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều lệ Công ty, thì việc thông báo mời họp Đại hội lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải thông báo mời họp Đại hội lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể trong *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục I Quy chế này.
2. Người tham dự Đại hội phải ăn mặc, ứng xử văn minh lịch sự; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đã được Công ty công bố thông tin và các kiến nghị được Đại hội chấp thuận bổ sung vào chương trình Đại hội. Thứ tự thảo luận; biểu quyết các vấn đề của chương trình Đại hội do Chủ tọa quyết định.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 12. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội.

1. Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) phiếu biểu quyết.
2. Cổ đông và người có liên quan không được tham gia bỏ phiếu đối với những giao dịch, hợp đồng, vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.

Điều 13. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề trong chương trình Nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại ***Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và bỏ phiếu điện tử*** tại Phụ lục I Quy chế này.

Điều 14. Cách thức bầu cử

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty*). Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Cuộc họp, Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp và bỏ phiếu điện tử có thể thay đổi kết quả bầu cử cho đến trước khi kết thúc thời gian biểu quyết và bầu cử theo quy định.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại ***Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và bỏ phiếu điện tử*** tại Phụ lục I Quy chế này.

Điều 15. Thẻ lệ biểu quyết

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Điều lệ Công ty
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 16. Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết

1. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một (01) ô phương án biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.
2. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “Biểu quyết”) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
3. Trường hợp Cổ đông đã đăng nhập và đăng ký dự họp trực tiếp thành công và/hoặc đã đăng nhập hệ thống bỏ phiếu điện tử nhưng không đánh dấu chọn vào ô phương án biểu quyết nào (Phiếu trắng) sẽ được hiểu là Cổ đông từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó (Phiếu không thu về).

Chương V

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 17. Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội phải được lập thành Biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội, Biên bản có chữ ký của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

Chương VI

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 6 Chương, 18 Điều, 01 Phụ lục và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua, thay thế các Quy chế đã ban hành trước đây.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Tuyên

PHỤ LỤC I

QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ THAM DỰ CUỘC HỌP TRỰC TIẾP VÀ BIỂU QUYẾT DƯỚI HÌNH THỨC BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quy chế Đến hành kèm theo Quy dự Đại hội đồng cổ đông đăng ký
tham dự cuộc họp trực tiếp và biểu quyết*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (Công ty) (Sau đây gọi là “Đại hội”) được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp và bỏ phiếu điện tử.

Điều 2. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham dự:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông chốt ngày 16/05/2025 được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;
- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cần sử dụng thiết bị điện tử phù hợp, kết nối được mạng Internet để đảm bảo việc thực hiện bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

2. Cách thức tham dự:

a) Đối với cổ đông:

Mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận (01) Thông báo thông tin đăng nhập ngay sau khi Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, trên Thông báo có Mã đại biểu, Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập và thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được Thông báo thông tin đăng nhập có thông tin liên quan đến Tài khoản truy cập phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất/lộ thông tin Tài khoản truy cập.

b) Đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

Cổ đông không tham dự được ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho người khác đại diện mình tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty.

c) Lưu ý đối với cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội:

- *Cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản gốc CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (với cá nhân); Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối với tổ chức); bản gốc Thông báo mời họp.*
- *Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ cần xuất trình: bản sao CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/GCNĐKDN/GPHĐ của cổ đông ủy quyền; bản gốc CCCD/ Thẻ căn cước/Hộ chiếu của mình; bản gốc Giấy ủy quyền (nếu chưa gửi về Công ty trước đó).*

Điều 3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, Tài khoản truy cập sẽ được cung cấp trong Thông báo thông tin đăng nhập do Công ty quy định. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại Thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo trực tiếp cho Đại biểu. Trường hợp này, Đại biểu có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. Công ty có thể yêu cầu Đại biểu cung cấp lại thông tin tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc).
3. Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được Thông tin đăng nhập (bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu), nên truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập nhằm đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trực tiếp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 5. Thực hiện Ủy quyền

1. Cổ đông có thể ủy quyền theo quy định tại Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội tại Quy chế tổ chức Đại hội.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức, có thể ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác tham dự và bỏ phiếu, biểu quyết tại Đại hội, thông qua một trong các hình thức văn bản.
3. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức tiếp tục ủy quyền lại và phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp, người được ủy quyền cử nhân viên tham dự thì người tham dự phải xuất trình thêm văn bản cử tham dự của người được ủy quyền và văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông.
4. Một cá nhân/ tổ chức có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều Cổ đông.
5. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền. Công ty không chịu bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của Cổ đông.
6. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận tại Đại hội do Chủ tọa điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.
2. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận: Đại biểu tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận có thể đặt câu hỏi trực tiếp với Đoàn Chủ tọa hoặc gửi câu hỏi thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử cho Đoàn Chủ tọa; Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu; Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
3. Ban Thư ký Đại hội sẽ rà soát, tổng hợp các nội dung thảo luận của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
4. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - a) Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu do Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu.
 - b) Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.
 - c) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 7. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại mục 'BIỂU QUYẾT – BẦU CỬ'. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

2. **Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn **“Biểu quyết”** để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

3. **Cách thức bỏ phiếu bầu cử:** Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông thực hiện bầu dồn đều hoặc bầu ghi số cho một hoặc một số ứng viên.

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô trống tại ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

- Lưu ý: Trong trường hợp Cổ đông vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, Cổ đông nhấn **“Bầu cử”** để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Cổ đông có quyền thay đổi kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử được lưu trên hệ thống cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

Các phiếu bầu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Số ứng viên mà Cổ đông bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của Cổ đông không bằng tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào;

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến Cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (Phiếu không thu về).

4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị hợp lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

5. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu điện tử

1. **Biểu quyết:** Phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều được hệ thống ghi nhận theo: Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.
2. **Bầu cử:** Hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các Cổ đông tham gia bỏ phiếu. Trường hợp Cổ đông lựa chọn hình thức “Bầu dồn đều phiếu”, hệ thống sẽ tự chia số phiếu bầu đã được cài đặt sẵn tương ứng với các ứng viên được lựa chọn. Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu (hay số quyền bầu) tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt.
3. Ban kiểm phiếu là bộ phận tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 9. Các sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm gặp sự cố.
2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 (sáu mươi) phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

TỜ TRÌNH

**Về việc giới thiệu thành viên Ban chủ tọa và Ban kiểm phiếu
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Để hoàn thiện cơ cấu tổ chức điều hành và kiểm phiếu thông qua các vấn đề biểu quyết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội thông qua Ban chủ tọa, Ban kiểm phiếu với các thành viên như sau:

Ban chủ tọa Đại hội gồm 03 người:

- + Chủ tọa: Ông Hoàng Tuyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- + Ủy viên: Ông Lê Xuân Tân - Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
- + Ủy viên: Ông Ngô Minh Trường - Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty

Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 02 người:

- + Trưởng Ban: Ông Nguyễn Anh Đĩnh - Cổ đông, Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ủy viên: Ông Vũ Vinh Quang - Cổ đông, Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Đại hội và các quy định nội bộ của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chương trình họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty với nội dung như sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG (Chương trình có thể thay đổi tùy theo diễn biến tại Đại hội)
PHẦN THỦ TỤC	
8h30 – 9h	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;- Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu; Hướng dẫn cách thức biểu quyết;- Thông qua Ban chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Quy chế Đại hội; Chương trình Đại hội
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
9h – 10h20	<p>Thảo luận và thông qua các vấn đề sau (chi tiết nội dung vấn đề nêu tại tờ trình tương ứng của HĐQT/BKS trong tài liệu đại hội liệu đính kèm):</p> <ol style="list-style-type: none">Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;Thảo luận và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;Thảo luận và thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty;Thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;Thảo luận và thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;

	<p>6. Thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;</p> <p>7. Thảo luận và thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024;</p> <p>8. Thảo luận và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;</p> <p>9. Thảo luận và thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động;</p> <p>10. Thảo luận và thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030;</p> <p>11. Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty);</p> <p>12. Thảo luận và thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty);</p> <p>13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).</p>
THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	
10h20 - 11h	Thảo luận các vấn đề của Chương trình nghị sự
11h – 11h40	<p>Biểu quyết, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu về các nội dung của Chương trình nghị sự</p> <p>Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030; kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.</p>
BẾ MẠC	
11h40- 12h	<p>Đọc dự thảo Biên bản họp và biểu quyết thông qua biên bản họp</p> <p>Công bố kết quả kiểm phiếu thông qua biên bản họp và bế mạc Đại hội;</p>

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên. Trân trọng
!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

Hoàng Tuyền

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam tiến hành kiểm toán. Tóm tắt một số các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất 2024

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	531.949	440.227	-17% ^(*)
Giá vốn hàng bán	313.664	319.236	2%
Lợi nhuận gộp	218.285	120.991	-45%
Lợi nhuận trước thuế	152.982	51.436	-66%
Lợi nhuận sau thuế	139.223	45.059	-68% ^(**)

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	475.643	89,41	437.042	99,28
Dịch vụ phẫu thuật	-	0,00	-	
Bất động sản đầu tư	2.212	0,42	1.616	0,36
Hợp tác đầu tư	-	-	1.237	0,28
Dịch vụ khác	54.094	10,17	332	0,08
Tổng cộng	531.949	100	440.227	100

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	217.637	99,70	118.477	97,92
Dịch vụ thầu	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	604	0,28	945	0,78
Hợp tác đầu tư			1.237	1,02
Dịch vụ khác	44	0,02	332	0,27
Tổng cộng	218.285	100	120.991	100

2. Báo cáo tài chính riêng 2024:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	531.949	440.227	-17% ^(*)
Giá vốn hàng bán	313.664	319.236	2%
Lợi nhuận gộp	218.285	120.991	-45%
Lợi nhuận trước thuế	159.875	52.456	-67%
Lợi nhuận sau thuế	146.117	46.079	-68% ^(**)

(*) Doanh thu năm 2024 của TNH giảm 17% so với năm 2023 do trong năm 2023 TNH ghi nhận thêm 54.050 tỷ đồng từ giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Loại trừ khoản doanh thu chuyển nhượng bất động sản, tính riêng doanh thu từ hoạt động khám chữa bệnh năm 2024 của TNH giảm khoảng 8% so với cùng kỳ năm 2023 do trong năm 2 bệnh viện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của TNH chịu ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 - Yagi diễn ra dài ngày có tác động trực tiếp đến lượng bệnh nhân đến thăm khám và điều trị cùng với sự thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng, thắt chặt chi tiêu sau giai đoạn kinh tế khó khăn. Bệnh viện TNH Việt Yên tuy có đóng góp vào doanh thu chung của toàn công ty nhưng hiệu quả doanh thu chưa cao.

(**) Năm 2024 chi phí giá vốn tăng cao do Bệnh viện TNH Việt Yên đang trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động; các chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do việc mở rộng quy mô, chuẩn hóa hoạt động bộ máy tổ chức của TNH đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận gộp của Tập đoàn.

(Chi tiết xem tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty tại Tờ trình số 427/TTr-HĐQT ngày 26/05/2025.)

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	475.643	89,41	437.042	99,28

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ thầu	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	2.212	0,42	1.616	0,36
hợp tác kinh doanh	-	-	1.237	0,28
Dịch vụ khác	54.094	10,17	332	0,08
Tổng cộng	531.949	100	440.227	100

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	217.637	99,70	118.477	97,92
Dịch vụ thầu	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	604	0,28	945	0,78
Hợp tác đầu tư	-	-	1.237	1,02
Dịch vụ khác	44	0,02	332	0,27
Tổng cộng	218.285	100	120.991	100

Nội dung chi tiết xem tại Báo cáo tài chính đính kèm.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của
Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE) - thành viên chính chức hãng kiểm toán nước ngoài để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, HS Đại hội.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Vũ Vinh Quang

Số: 427/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch
kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Nội dung chi tiết của Báo cáo và kế hoạch được gửi kèm tờ trình này.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH**

-----***-----



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
&
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Thái Nguyên, tháng 05 năm 2025

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
& CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính thưa Các Quý vị Đại biểu, Các Quý vị cổ đông.

Năm 2024, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan. Hoạt động sản xuất kinh doanh tại tất cả các lĩnh vực đều tăng trưởng. Năm trong dòng chảy chung đó, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH) cũng có nhiều khởi sắc, phát triển cả về bề rộng và chiều sâu, khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty trong mảng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trên cơ sở phát huy tối đa những lợi thế vốn có về nhân lực, vật lực, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh khám chữa bệnh cho người dân tại 2 cơ sở Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện TNH Phổ Yên, đồng thời đưa vào hoạt động Bệnh viện TNH Việt Yên từ tháng 11/2024. Trong năm 2024, TNH đã tiếp tục khởi công xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô dự kiến 300 giường bệnh, triển khai thực hiện dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 và dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên giai đoạn 2. Song song với đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án khác như: dự án Bệnh viện TNH Hà Nội, dự án tại Đà Nẵng, Dự án Bệnh viện chuyên khoa Mắt... Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. TNH kỳ vọng các dự án này sẽ tiếp nối thành công của các bệnh viện hiện hữu trở thành địa chỉ y tế tin cậy của nhân dân trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của các ngân hàng trong việc đồng tài trợ dự án, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp. Đồng thời, với tinh thần đoàn kết, nhất trí, đồng lòng của lãnh đạo và người lao động trong bệnh viện, đặc biệt là bác sỹ và điều dưỡng là những lao động có tay nghề cao, chuyên sâu và nhiều kinh nghiệm làm việc cùng cố gắng hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động điều hành luôn theo sát các định hướng của các Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất. Trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên lần này, Đại hội sẽ đánh giá tình hình

thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2024, định hướng và đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2024

I. Về thực hiện công tác chuyên môn kỹ thuật:

Trong năm 2024, hệ thống Bệnh viện của TNH luôn đảm bảo thực hiện đúng Quy chế chuyên môn bệnh viện. Các quy trình chuyên môn được xây dựng, ban hành trên cơ sở quy trình chuẩn của Bộ Y tế. Song song với đó, các bệnh viện thực hiện tốt chế độ chuyên môn, cải tiến công tác tiếp đón, quy trình khám chữa bệnh được cải tiến hợp lý, nhanh chóng và tiết kiệm thời gian. Hoạt động giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật, quy chế chuyên môn được thực hiện thường xuyên, liên tục và đưa ra quán triệt cụ thể giao ban định kỳ hàng ngày. Vì vậy tất cả các lỗi, sai sót xảy ra được phát hiện và xử lý kịp thời, không để tình trạng sai sót theo hệ thống xảy ra.

Các bệnh viện của TNH đã góp phần làm tốt công tác khám chữa bệnh, góp phần giảm tải cho các bệnh viện công lập, thực hiện khám chữa bệnh dịch vụ chất lượng cao, tận tâm vì sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

Năm 2024, tổng số lượt khám bệnh ngoại trú của TNH là 556.414 lượt, tổng số người điều trị nội trú là 35.796 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 425.486 lượt khám ngoại trú, và 23.669 lượt điều trị nội trú. Bệnh viện TNH Phổ Yên là 124.592 lượt khám ngoại trú và 11.798 lượt điều trị nội trú. Bệnh viện TNH Việt Yên chính thức đi vào hoạt động ngày 06/11/2024, tính đến thời điểm ngày 31/12/2024 Bệnh viện đã ghi nhận 6.336 lượt khám ngoại trú và 329 lượt điều trị nội trú.

Một số các chỉ tiêu thực hiện chuyên môn năm 2024 của Công ty:

Stt	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch (%)
1	Tổng số lần khám bệnh	556.414	527.302	106
2	Giường kế hoạch	700	550	127
3	Giường thực hiện	511	598	85,5
4	Công suất SD giường (%)	73	115	85,5
5	Tổng số người điều trị	35.796	39.105	92
6	Tổng số lần Phẫu thuật + thủ thuật	299.788	303.369	99
7	Tổng số chụp Xquang	148.353	160.825	92
8	Tổng số CT-Tcanner	12.670	16.038	79
9	Tổng số MRI	17.861	21.225	84
10	Tổng số Siêu âm	183.451	186.722	98
11	Tổng số thăm dò chức năng	56.246	87.400	64
12	Khoa Xét Nghiệm	1.496.860	1.900.661	79

Stt	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch (%)
13	Tổng số nội soi TMH	10.927	16.398	67
14	Tổng số nội soi tiêu hóa	52.247	51.635	101

Năm 2024, dưới tác động chung từ tình hình kinh tế khó khăn, diễn biến của lạm phát vì vậy một số chỉ tiêu chuyên môn chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nâng cao chất lượng khám và điều trị; củng cố công tác chăm sóc người bệnh; tăng cường giám sát về kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ứng xử của cán bộ y tế. Trong năm, đa số các bệnh nhân đến khám chữa bệnh chủ yếu là đối tượng BHYT, cơ cấu mặt bệnh đa dạng. Nhiều bệnh nhân nội khoa có diễn biến nặng được cấp cứu điều trị kịp thời và hiệu quả. Duy trì tốt các phẫu thuật được phân cấp, đặc biệt các kỹ thuật mổ nội soi được phát huy tốt, rút ngắn được thời gian điều trị cho người bệnh.

2. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH 2024/KH 2024 (%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	540.000	440.227	81,52
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	155.000	45.059	29,07

Doanh thu thuần của Công ty năm 2024 đạt hơn 440 tỷ đồng, đạt 81,5% so với kế hoạch đặt ra, trong khi đó lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ đạt 29,1% so với kế hoạch. Trong năm công ty tập trung nguồn lực đưa dự án Bệnh viện TNH Việt Yên vào hoạt động từ 1/11/2024. Công ty cũng thực hiện nhiều chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đồng thời thực hiện điều chỉnh đồng loạt mức thu nhập theo vị trí việc làm và hiệu quả công việc cho người lao động để đảm bảo phù hợp với tình hình kinh doanh và mức lương cơ sở của nhà nước sau khi nhà nước điều chỉnh tăng lương cơ sở từ 01/07/2024. Đồng thời, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện TNH Phổ Yên do chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 Yagi vào quý 3/2024 diễn ra dài ngày nên số lượng bệnh nhân đến thăm khám và điều trị nội trú giảm cũng ảnh hưởng đến doanh thu trong năm.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	531.949	440.227	-17%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	313.664	319.236	2%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	218.285	120.991	-45%

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024	(%) tăng/giảm
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	152.982	51.436	-66%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	139.223	45.059	-68%

Năm 2024 TNH ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 440 tỷ giảm 17,24% so với doanh thu năm 2023 (sau khi loại trừ doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ TNH cho TNH Lạng Sơn năm 2023 thì doanh thu năm 2024 chỉ giảm hơn 8%). Trong khi đó, lợi nhuận gộp năm 2024 đạt hơn 120 tỷ, giảm 44,57% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế giảm 66,38%, lợi nhuận kế toán sau thuế giảm 67,63%. Ngoài ra chi phí bán hàng tăng 45%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 44% so với năm 2023 do việc mở rộng quy mô hoạt động cần bổ sung thêm một số vị trí lãnh đạo chủ chốt để điều hành hoạt động tập đoàn/bệnh viện. Đồng thời công ty cũng tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo chủ chốt của Tập đoàn và Bệnh viện, cử cán bộ tham gia khóa học đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển theo định hướng chung của tập đoàn vì thế phát sinh thêm chi phí so với cùng kỳ năm 2023.

Về kết quả kinh doanh tại các bệnh viện cụ thể như sau:

- Tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	379.921	326.158	-14%
Giá vốn hàng bán	236.902	214.831	-9%
Lợi nhuận gộp	143.019	111.327	-22%
Lợi nhuận trước thuế	95.381	57.842	-39%
Lợi nhuận sau thuế	85.097	52.414	-38%

Trong năm 2024, doanh thu thuần của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đạt khoảng 326 tỷ đồng, giảm 14% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm lượng bệnh nhân khám và điều trị trong thời điểm chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 - Yagi với điều kiện thời tiết bất lợi kéo dài tại khu vực các tỉnh phía Bắc. Hiện nay bệnh viện đang từng bước rà soát, tối ưu lại hiệu quả vận hành và đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn nhằm cải thiện hiệu quả tài chính trong giai đoạn tiếp theo.

- Tại Bệnh viện TNH Phổ Yên:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	152.027	111.937	-26%
Giá vốn hàng bán	76.745	89.799	+17%
Lợi nhuận gộp	75.281	22.138	-71%
Lợi nhuận trước thuế	65.006	13.544	-79%
Lợi nhuận sau thuế	61.532	12.595	-80%

Trong năm 2024, Bệnh viện TNH Phổ Yên ghi nhận doanh thu thuần đạt 111,9 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2023, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 12,6 tỷ đồng. Nguyên nhân chính đến từ sự thay đổi trong cơ cấu dân cư, lượng bệnh nhân tại khu vực Phổ Yên giảm mạnh do ảnh hưởng lớn từ hoạt động của các khu công nghiệp khi tình hình sử dụng lao động tại các khu công nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng giảm; các yếu tố khách quan như thời tiết bất lợi kéo dài ảnh hưởng đến nhu cầu khám chữa bệnh, đặc biệt trong quý III/2024. Đồng thời, áp lực chi phí vận hành, giá vốn hàng bán tăng trong khi doanh thu sụt giảm đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả tài chính chung.

- Tại Bệnh viện TNH Việt Yên:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	-	2.132	100%
Giá vốn hàng bán	16	14.606	-93%
Lợi nhuận gộp	-16	-12.474	-79%
Lợi nhuận trước thuế	-512	-18.930	-4%
Lợi nhuận sau thuế	-512	-18.930	-4%

Bệnh viện TNH Việt Yên bắt đầu ghi nhận doanh thu sau khi chính thức đi vào hoạt động ngày 06/11/2024, với doanh thu năm 2024 đạt 2,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, hiện nay bệnh viện vẫn trong giai đoạn đầu tư hạ tầng, hoàn thiện bộ máy nhân sự, triển khai dịch vụ và thu hút bệnh nhân nên kết quả tài chính còn ghi nhận mức lỗ. Chi phí vận hành trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động là yếu tố ảnh hưởng ngắn hạn đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn; được kỳ vọng sẽ cải thiện rõ rệt sau khi Bệnh viện đạt điểm hòa vốn và đi vào hoạt động ổn định, các khoản lỗ sẽ dần được bù đắp, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án:



Tiến độ thực hiện dự án



Bệnh viện TNH Phổ Yên

Giai đoạn I của Dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên đã hoàn công và đi vào hoạt động từ tháng 12/2019. Kể từ thời điểm đi vào hoạt động, Bệnh viện TNH Phổ Yên đã nhận được sự tin tưởng, hài lòng của người bệnh với kết quả kinh doanh tương đối ổn định. Hiện tại, công suất phục vụ của giai đoạn I cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong khu vực, chưa xảy ra tình trạng quá tải. Để đảm bảo tiến độ dự án và phù hợp với tình hình triển khai thực tế của dự án, nhu cầu thực tế của người dân qua đó mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt việc điều chỉnh dự án, hiện nay Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư giai đoạn 2 của dự án từ 150 giường xuống còn 50 giường cho phù hợp với hoạt động thực tế của Doanh nghiệp và tình hình thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



Bệnh viện TNH Việt Yên:

Được khởi công xây dựng từ đầu tháng 2/2023. Sau hơn 1 năm triển khai thi công, ngày 01/11/2024 Bệnh viện đã được Bộ Y tế cấp phép hoạt động và tổ chức khám, chữa bệnh với quy mô 150 giường bệnh từ ngày 06/11/2024 đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và khu vực lân cận. Sau thời gian ngắn đi vào hoạt động, số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị đã tăng đều, đến ngày 01/3/2025 bệnh viện đã triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Ban lãnh đạo công ty kỳ vọng và tin tưởng rằng, từ đây số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh sẽ ngày một tăng cao.

❖ **Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên**

Hiện tại cả 2 giai đoạn của Dự án đều đã hoàn thành xong và đi vào hoạt động ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt, đến nay dự án đã được phê duyệt chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư từ UBND tỉnh Thái Nguyên. Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 được đầu tư để tập trung phát triển các chuyên khoa, trung tâm dịch vụ chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, góp phần phục vụ nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương.

❖ **Bệnh viện TNH Lạng Sơn**

Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn chính thức trở thành công ty con của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH từ cuối tháng 12/2023. Hiện nay tỷ lệ sở hữu cổ phần của TNH tại công ty con là 84,5%. Đây là pháp nhân được thành lập để triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Dự án đã được khởi công vào cuối tháng 2/2024. Bệnh viện được thiết kế theo mô hình Bệnh viện đa khoa nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận.

Đến nay dự án đã hoàn thành thủ tục điều chỉnh quy hoạch từ 05 tầng lên 09 tầng nổi và 01 tầng hầm, cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng và tiếp tục triển khai thi công các công đoạn tiếp theo. Sau hơn 1 năm triển khai thi công đến nay dự án đã thi công xây dựng xong kết cấu, xây trát hoàn thiện, thi công điện nước, điều hòa thông gió từ tầng hầm đến tầng 8.

❖ **Bệnh viện TNH Hà Nội**

Trong năm 2024, CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH đã thực hiện góp thêm vốn trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội và giữ nguyên tỷ lệ sở hữu 10% tại thời điểm ngày 31/12/2024. Đây là pháp nhân liên kết được thành lập để triển khai thực hiện đầu tư thực hiện dự án tại khu Khu đô thị Nam Thăng Long (Ciputra) Hà Nội. Dự án được triển khai sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cư dân khu đô thị nói riêng và các khu vực lân cận cũng như để tiếp tục thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển ra các bệnh viện vệ tinh của TNH.

4. Những cái tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

❖ **Cải tiến trong cơ cấu lao động**

Cùng với việc mở rộng quy mô các dự án, công ty tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự để đáp ứng yêu cầu tổ chức nhân sự tại bệnh viện mới. Tuy nhiên để đảm bảo hoạt động hiệu quả, chú trọng chất lượng hơn số lượng. Trong năm, Công ty đã tổ chức

nhiều đợt tuyển dụng trong đó chú trọng việc tuyển chọn người có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình rõ ràng và nghiêm ngặt, nên đội ngũ nhân sự được tuyển dụng có đủ kỹ năng, trình độ và kiến thức chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự chuẩn hóa về đề án vị trí việc làm gắn với năng lực trách nhiệm nên việc sắp xếp, bố trí nhân sự đã có sự cải tiến, khoa học và hiệu quả hơn các năm trước.

So với thời điểm năm 2023, năm 2024 nhân sự toàn TNH tăng lên đáng kể do chuẩn bị nguồn nhân lực đưa Bệnh viện TNH Việt Yên đi vào hoạt động. Trình độ lao động của người lao động tại TNH đã có những bước thay đổi rõ rệt, theo đó số lượng người lao động có trình độ đào tạo từ Đại học và sau Đại học tăng mạnh từ 44,46% lên 52,09% tổng số nhân sự và tăng trên 7% so với năm 2022; lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp chiếm khoảng 39,95% giảm khoảng 6% so với năm 2023. Đây là tín hiệu cho thấy chất lượng lao động tại TNH ngày càng được nâng cao, nguồn lực về con người là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, là yếu tố then chốt cho sự phát triển của Công ty cùng với nhịp độ phát triển kinh tế.

❖ Cải tiến trong chính sách

Nhằm đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong năm công ty đã tổ chức ký kết hợp tác chuyên môn với nhiều cơ sở y tế. Việc hợp tác chuyên môn với các cơ sở đánh dấu sự chuyển biến và nâng tầm chất lượng dịch vụ của hệ thống bệnh viện, giúp tăng cường hợp tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cập nhật các dịch vụ mới, tiên tiến và triển khai hội chẩn trực tuyến liên viện. Qua phát tiếp tục phát triển các dịch vụ mũi nhọn, khắc phục lĩnh vực còn hạn chế để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Về chế độ lương thưởng cho cán bộ nhân viên, công ty luôn duy trì mức lương cạnh tranh so với mặt bằng lương chung của các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực y tế trong khu vực và trên thị trường. Dự kiến trong thời gian tới TNH sẽ tiếp tục chuẩn hóa, tối ưu hóa hệ thống thang bảng lương, mức thưởng theo năng lực công tác, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của từng cá nhân đối với công ty nhưng vẫn đảm bảo bám sát các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, thưởng nhằm kích thích tăng năng suất lao động và sự phát triển của Công ty.

Việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động luôn được công ty thực hiện đúng các quy trình thủ tục, bảo đảm quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và tiết kiệm thời gian để người lao động tập trung vào công tác chuyên môn.

Nhiều hoạt động tập thể được TNH triển khai thực hiện như đưa cán bộ nhân viên cùng gia đình đi tham quan, nghỉ mát tại các điểm du lịch trong và ngoài nước như: Trung Quốc, Đài Loan, Singapore,...; khen thưởng cho con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập vào các dịp tết thiếu nhi, trung thu.

Về khen thưởng, Công ty đã xây dựng và áp dụng chính sách khen thưởng kỷ luật và đều được áp dụng thống nhất tại các cơ sở y tế của TNH. Tất cả các nhân viên có thành tích, đóng góp cho sự phát triển của Công ty đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng kịp thời. Đối với các trường hợp vi phạm tùy theo tính chất, mức độ mà

Công ty sẽ có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp để mỗi cá nhân nhận tự hoàn thiện bản thân.

❖ Cải tiến trong quản lý

Hiện nay các Bệnh viện đang quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam gồm 83 tiêu chí của Bộ Y tế. Trong năm 2024, các Bệnh viện của Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, kiểm tra, hội thi tay nghề điều dưỡng, từ đó nâng cao trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử, làm tăng sự hài lòng của người bệnh, hướng tới tính chuyên nghiệp trong thực hành và chăm sóc người bệnh.

Để cải tiến chất lượng bệnh viện đạt hiệu quả tốt hơn trong năm 2025, TNH hướng đến việc xây dựng bộ thương hiệu nhận dạng bệnh viện, tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu bệnh viện thông qua trang web bệnh viện và phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thông tại bệnh viện. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, triển khai đồng bộ các kênh đánh giá, đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng; hoàn thiện quy trình lấy ý kiến người bệnh để nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng. Công tác đào tạo liên tục về chuyên môn cho nhân viên y tế được chú trọng hơn để đưa vào triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh chất lượng cao của khách hàng.

Về năng lực quản trị, điều hành, nhằm hướng đến mục tiêu trở thành một trong những hệ thống y tế tư nhân hàng đầu Việt Nam. Đầu tháng 12/2024 TNH đã tổ chức chương trình đào tạo: “Thành công bền vững, vì lợi ích chung nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty. Từ đó nâng cao nhận thức về hệ thống quản lý và khả năng giao tiếp từ cá nhân đến tập thể đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ trẻ để linh hoạt xử lý tình huống trong mọi hoạt động, thích ứng với sự phát triển của Công ty đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay khi ngành Y tế nước nhà đang đứng trước nhiều cơ hội và cũng không ít thử thách. Ngoài ra, Công ty đã cử cán bộ lãnh đạo công ty tham gia các khóa học chiến lược giá nhằm xây dựng cơ chế và quản lý giá trong doanh nghiệp để định hình chiến lược kinh doanh và tăng cường cạnh tranh trên thị trường.

Trên cơ sở nền tảng vốn có của văn hóa Công ty, Trong năm 2024, công ty đưa vào triển khai tập huấn đào tạo tiêu chuẩn: “Diện mạo - tác phong- giao tiếp”. chương trình tập huấn hướng đến nâng cao xây dựng môi trường y tế ngày càng thân thiện và chuyên nghiệp, làm tăng sự hài lòng của khách hàng và tạo động lực tích cực, truyền cảm hứng cho nhân viên toàn thể công ty.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai áp dụng triệt để tiến bộ khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm qua đó thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích người lao động tiếp tục học tập, không ngừng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Đội ngũ nhân sự, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

- Số lượng lao động bình quân trong 03 năm liên tục

Bảng: Cơ cấu lao động năm 2022, 2023 và 2024

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
			Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động							
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	289	44,88	318	49,46	412	52,09
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	323	50,16	300	46,66	316	39,95
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	0	0,00	1	0,16	0	0,00
4	Lao động phổ thông	Người	32	4,97	24	3,73	63	7,96
II	Theo đối tượng lao động							
1	Lao động trực tiếp	Người	495	76,86	528	82,12	644	81,42
2	Lao động gián tiếp	Người	149	23,14	115	17,88	147	18,58
III	Theo giới tính							
1	Nam	Người	182	28,26	181	28,15	242	30,59
2	Nữ	Người	462	71,74	462	71,85	549	69,41
	Tổng cộng	Người	644	100	643	100	791	100

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động cũng như việc đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy chế Công ty.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực được TNH đặc biệt chú trọng trong những năm trở lại đây. Năm 2024, TNH tiếp tục dành nguồn lực chi hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo cho cán bộ, nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có chất lượng trong ngành y tế như: Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Nguyên, các bệnh viện tuyến trung ương.... Nhiều bác sỹ tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sỹ nội trú được cử về làm việc tại Bệnh viện TNH Việt Yên để góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn tại bệnh viện.

Để tạo nguồn nhân lực thu hút cho các dự án mới, đặc biệt là dự án Bệnh viện TNH Việt Yên. Công ty có chính sách thu hút đối với lao động trẻ, mới ra trường về làm việc

tại các Bệnh viện để kèm cặp, đào tạo ngay từ đầu tạo nề nếp làm việc, giúp các bác sỹ nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, xây dựng một đội ngũ nhân viên y tế có chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và y đức. Bên cạnh đó, TNH thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề nhằm tạo điều kiện để các y, bác sỹ có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ những tình huống, cách xử lý các vấn đề y khoa phát sinh trong quá trình làm việc.

Các hoạt động đào tạo nội bộ, tập huấn kỹ năng mềm, xây dựng văn hóa doanh nghiệp cũng được TNH tổ chức thường xuyên tạo niềm tin, sự cởi mở, sẻ chia trong công việc góp phần xây dựng TNH thành một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hấp dẫn, nâng cao sức lao động sáng tạo, sự cống hiến, gắn bó của người lao động với công ty.

6. Các hoạt động đối với cộng đồng

Quan tâm đến sức khỏe cộng đồng là một trong những chính sách nằm trong chiến lược phát triển của Công ty. Bằng việc tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng các thông tin hữu ích về các biện pháp phòng và điều trị bệnh kịp thời. Từ đó, giúp nhân dân tiếp cận các kiến thức bổ ích về y khoa, nâng cao dân trí, có ý thức giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Bên cạnh việc tập trung vào công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh, Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực trong tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn, hạnh phúc hơn.

Các hoạt động thiện nguyện góp phần chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội đã trở thành nét đẹp văn hóa của Công ty trong những năm qua.

Trong năm, Công ty còn tổ chức nhiều đợt khám, tư vấn sức khỏe miễn phí cho học sinh vùng cao, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Trước hậu quả nặng nề của cơn bão số 3 gây ra, công ty đã khẩn trương hỗ trợ chính quyền tại địa phương ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ và hỗ trợ kịp thời hỗ trợ đối với cán bộ, nhân viên công ty chịu ảnh hưởng từ cơn bão để nhanh chóng ổn định đời sống sản xuất.

Là doanh nghiệp tư nhân hoạt động tại địa phương, chính vì vậy TNH vẫn luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với chính quyền địa phương, tích cực tham gia, ủng hộ các chính sách, chủ trương của địa phương khi được phát động, thực hiện đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ bắt buộc và luôn tự nguyện đóng góp nhiều khoản thu khác cho hoạt động của địa phương.

Bên cạnh đó nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện được TNH triển khai nhằm hỗ trợ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, Ban lãnh đạo TNH đã quyết định trao tặng thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên qua cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Đông Bắc Bộ cùng các khó khăn đến từ tình hình kinh tế vĩ mô, lạm phát và những thay đổi, biến động chung của ngành y tế, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2025 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	KHKD 2025	Thực hiện 2024	% thay đổi kế hoạch 2025 với thực tế 2024
Doanh thu	620.000	440.227	41%
Khấu hao và phân bổ	115.931	75.734	53%
Chi phí lãi vay	39.969	18.073	121%
Lợi nhuận sau thuế	31.359	45.059	-30%
Lợi nhuận trước thuế, khấu hao, Lãi vay và chi phí trả trước phân bổ	189.260	145.243	30%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	5%	10%	

Đơn vị: Triệu đồng

Doanh thu theo bệnh viện	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	% kế hoạch năm 2025 so với thực hiện năm 2024
Bệnh viện đã hoạt động ổn định	510.000	438.095	16%
Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	375.000	326.158	15%
Bệnh viện TNH Phổ Yên	135.000	111.937	21%
Bệnh viện mới đi vào hoạt động	110.000	2.100	
Bệnh viện TNH Việt Yên	110.000	2.132	
Tổng cộng	620.000	440.227	41%

Đơn vị: Triệu đồng

EBITDA theo bệnh viện (*)	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	% kế hoạch năm 2025 so với thực hiện năm 2024
Bệnh viện đã hoạt động ổn định	213.435	170.734	25%
Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	169.000	131.696	28%
Bệnh viện TNH Phổ Yên	44.434	39.038	14%
Bệnh viện mới đi vào hoạt động	20.550	(9.066)	
Bệnh viện TNH Việt Yên	20.550	(9.066)	
Bệnh viện đang xây dựng	(9.300)	-	
Bệnh viện TNH Lạng Sơn	(9.300)	-	
Chi phí quản lý tại cấp Tập Đoàn	(35.424)	(16.425)	
Tổng cộng	189.260	145.243	30%

(*) EBITDA: Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao & hao mòn và phân bổ chi phí trả trước.

Đơn vị: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	% kế hoạch năm 2025 so với thực hiện năm 2024
Bệnh viện đã hoạt động ổn định	130.003	65.009	100%
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	114.319	52.414	118%
Bệnh viện TNH Phổ Yên	15.684	12.595	25%
Bệnh viện mới đi vào hoạt động	(53.920)	(18.930)	
Bệnh viện TNH Việt Yên	(53.920)	(18.930)	
Bệnh viện đang xây dựng	(9.300)	-	
Bệnh viện TNH Lạng Sơn	(9.300)	-1.020	
Chi phí quản lý tại cấp Tập Đoàn	(35.424)	(16.425)	
Tổng cộng	31.359	45.059	-30%

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị, triển khai thêm nhiều dịch vụ kỹ thuật mới tại cả 3 cơ sở đang hoạt động, góp phần đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và các tỉnh lân cận, tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2025 giữ vững mức ổn định và tăng trưởng tốt sau khi Bệnh viện TNH Việt Yên đi vào hoạt động.

Đồng thời công ty tiếp tục đầu tư các dự án: Dự án đầu tư Bệnh viện TNH Lạng Sơn, dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3, dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên giai đoạn 2, dự án bệnh viện tại Đà Nẵng,....

- **Các giải pháp thực hiện kế hoạch:**

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng doanh thu, cải thiện biên lợi nhuận, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động ra nhiều tỉnh thành trong cả nước, HĐQT công ty xây dựng các giải pháp trọng tâm sau:

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các Bệnh viện hiện hữu thông qua việc triển khai các phòng khám chuyên sâu quản lý bệnh mãn tính; tăng cường hiệu quả sàng lọc, khám sàng lọc và tư vấn cho bệnh nhân điều trị nội trú.

- Triển khai đa dạng các dịch vụ kỹ thuật cao và chuyên sâu, đẩy mạnh hoạt động khám sức khỏe ngoại viện kết hợp quảng bá hình ảnh bệnh viện, tập đoàn như: Tăng cường hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo có chất lượng, hiệu quả. Đồng thời xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe cho các khách hàng, cơ quan đơn vị đã khám chữa bệnh tại hệ thống TNH.

- Tập trung phát triển đội ngũ nhân sự và nâng cao năng lực quản trị của công ty. Xây dựng và triển khai chính sách thu hút nhân tài, tạo môi trường làm việc cạnh tranh và hấp dẫn để giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học được triển khai theo hướng thực chất, hiệu quả và có chiều sâu, tập trung các đề tài cấp Cơ sở, cấp Tỉnh và cấp Bộ. Trong đó, Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu khoa học của công ty giữ vai trò nòng cốt trong việc tổ chức đào tạo cho các đối tượng: bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh, đồng thời thực hiện cấp chứng chỉ đào tạo liên tục theo quy định. Thúc đẩy hợp tác chuyên môn kỹ thuật thông qua ký kết hợp đồng hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương và địa phương.

- Đẩy mạnh hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn thông qua việc ban hành các chính sách khuyến khích chuyên môn và tài chính gắn với hiệu quả thực tế song song với việc đảm bảo chất lượng chuyên môn và dịch vụ đáp ứng mong đợi của khách hàng. Đa dạng hóa các hình thức thu viện phí, khám sức khỏe, bảo lãnh viện phí và mở rộng mạng lưới cộng tác viên thị trường nhằm gia tăng doanh thu. Đồng thời, chú trọng thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn lực và phòng chống thất thoát, lãng phí trong toàn hệ thống.

- Tăng tốc chuyển đổi số trong quản trị, vận hành góp phần gia tăng trải nghiệm khách hàng. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm HIS - EMR - PACS, hoàn thành triển khai đề án bệnh án điện tử tại các bệnh viện, tối ưu hóa luồng bệnh nhân nội - ngoại trú. Triển

khai hệ thống đánh giá trải nghiệm khách hàng, tích hợp đánh giá trên web, app, mạng xã hội và chăm sóc khách hàng sau khám.

Thúc đẩy đầu tư và phát triển các dự án chiến lược, đảm bảo tiến độ và chất lượng triển khai các dự án bệnh viện TNH Lạng Sơn, dự án bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3, dự án Bệnh viện TNH Hà Nội,

Trên đây là báo cáo Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH. Với tinh thần quyết tâm, năng động của toàn thể Cán bộ công nhân viên, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành được các mục tiêu đề ra và đạt được những thành tựu tốt đẹp trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để b/c);
- Lưu: QTNB, hồ sơ ĐH.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Số: 428/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2024, và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau, kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua.

I. THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT công ty đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định các chiến lược và chính sách phát triển của công ty. Để đảm bảo HĐQT hoạt động hiệu quả, trong năm 2024 HĐQT công ty đã có sự thay đổi về thành phần và số lượng theo yêu cầu tổ chức hoạt động, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, Hội đồng quản trị Công ty gồm các thành viên có tên dưới đây:

Stt	Tên thành viên	Vị trí/chức danh	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	
2.	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	
3.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	
4.	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	
5.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	
6.	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành	Miễn nhiệm ngày 28/06/2024
7.	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	
8.	Ông Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	Được ĐHĐCĐ bầu ngày 28/06/2024
9.	Bà Nguyễn Thị Thùy Giang	Thành viên HĐQT	Được ĐHĐCĐ bầu ngày 28/06/2024
10.	Ông Romeo Fernandez Lledo	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	Được ĐHĐCĐ bầu ngày 27/12/2024

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Về hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT

HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và 31 buổi họp HĐQT để thông qua về các nội dung về việc triển khai các kế hoạch, chiến lược nhằm xây dựng và phát triển kế hoạch kinh doanh của Công ty; các vấn đề về tài chính, đầu tư trang thiết bị và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ mục đích kinh doanh của Bệnh viện.

HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ, dự thảo chương trình họp, thông báo và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 diễn ra vào ngày 28/06/2024 và phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 diễn ra vào ngày 27/12/2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ.

HĐQT đã tổ chức họp theo các hình thức phù hợp để Ban Giám đốc các Bệnh viện báo cáo tình hình hoạt động chuyên môn và Ban Tổng Giám đốc báo cáo báo cáo tình hình quản trị Công ty.

Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thường xuyên giám sát, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các Nghị quyết ban hành hay các cuộc họp HĐQT. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, hàng quý kết quả kinh doanh được cập nhật thường xuyên đến các nhà đầu tư, cổ đông công ty thông qua các buổi họp trực tiếp, họp online, email.... và thực hiện giải đáp, hỗ trợ cung cấp thông tin, ghi nhận các ý kiến phản hồi từ phía cổ đông, nhà đầu tư.

Tháng 10/2024, HĐQT công ty đã chỉ đạo triển khai và phát hành thành công đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Trong năm công ty luôn đảm bảo tốt quyền lợi của cổ đông với chính sách trả cổ tức đều đặn hàng năm và duy trì ở mức 15%. Năm 2024 công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 vào tháng 01/2024 và hoàn thành việc trả cổ tức năm 2023 vào tháng 12/2024 đảm bảo đúng tiến độ và thời gian quy định. Ngoài ra công ty HĐQT công ty đã chỉ đạo thực hiện thành công đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền thu về trên 152 tỷ đồng.

Ngày 24/03/2025, Công ty đã thực hiện mua lại 48.000 cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022 làm cổ phiếu quỹ theo đúng quy định. Hiện nay Công ty đang làm thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Về cơ bản HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành đối với Ban Giám đốc. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp. Nhiều cuộc họp có sự tham gia của thành

viên Ban Tổng Giám đốc để dự họp trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban điều hành.

Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp của HĐQT hoặc của BGĐ, thì Chủ tịch HĐQT hay các thành viên HĐQT đã thường xuyên trao đổi qua điện thoại, hoặc thảo luận riêng đối với từng thành viên của BGĐ để triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty, cũng như nắm bắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các mục tiêu của Công ty đã đề ra. Hàng quý đại diện thành viên HĐQT tổ chức các cuộc họp với BGĐ các bệnh viện để cung cấp phản hồi kịp thời và xây dựng đối thoại hai chiều với Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc các bệnh viện và các cán bộ quản lý chủ chốt để hiểu rõ hơn về quan điểm, quyết sách cũng như kỳ vọng của HĐQT từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của toàn công ty và đạt được mục tiêu kinh doanh.

Trong các cuộc họp, phiên làm việc riêng với Ban điều hành công ty, HĐQT đánh giá khách quan hiệu suất công việc và đưa ra khuyến nghị phù hợp hoặc chỉ đạo cần thiết trong công tác điều hành, quản lý.

Công tác giám sát của HĐQT được thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoạt động của công ty ổn định, thuận tiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trong lĩnh vực công bố thông tin có sự giám sát chặt chẽ của HĐQT, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang đối mặt với nhiều khó khăn, việc duy trì ổn định và tạo đà tăng trưởng cho doanh nghiệp là một thách thức không hề nhỏ. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT Công ty, cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, y sĩ, bác sĩ và sự ủng hộ của Quý cổ đông, năm 2024 Công ty đã vượt qua các khó khăn thách thức của nền kinh tế thị trường tiếp tục khẳng định uy tín, thương hiệu của Công ty và là tiền đề cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

2. Một số thành tích, điểm nhấn nổi bật trong kết quả hoạt động năm 2024.

Điểm nhấn nổi bật nhất liên quan đến hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị trong 2024 gồm các sự kiện sau:

a. Tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thành công tốt đẹp.

Công ty đã tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 để thông qua nhiều nội dung quan trọng, mang tính bản lề cho việc hoạt động của Công ty như việc thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT công ty, việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới và thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty.

b. Đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên và Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Trong năm 2024, Công ty đã tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên. Đây là bệnh viện đầu tiên của Công ty được đầu tư ngoài địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Dưới sự quyết tâm đầu tư cao độ của HĐQT, Bệnh viện TNH Việt Yên đã được Bộ Y tế cấp phép hoạt động và chính thức đi vào hoạt động ngày 06/11/2024 với

quy mô 150 giường bệnh.

Tháng 02/2024 công ty đã thực hiện khởi công xây dựng dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Nổi tiếp sự thành công của các bệnh viện hiện hữu, việc đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa trên địa bàn thành phố Lạng Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận. Đến tháng 03/2024, Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty con lên mức 84,5%. Tính đến thời điểm hiện tại dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn đã xây dựng đến sàn tầng 8 và hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh giấy phép xây dựng của dự án.

c. Pháp nhân liên kết - CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội

TNH đã thực hiện góp vốn thành lập pháp nhân liên kết là CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội để thực hiện đầu tư thực hiện dự án tại khu Khu đô thị Nam Thăng Long (Ciputra) Hà Nội. Trong năm 2024, TNH đã thực hiện góp bổ sung thêm 10 tỷ đồng qua hình thức mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và giữ nguyên mức tỷ lệ 10% sở hữu cổ phần tại đây. Dự án được triển khai sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cư dân khu đô thị nói riêng và các khu vực lân cận cũng như để tiếp tục thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển ra các bệnh viện vệ tinh của TNH. Hiện nay các thủ tục về pháp lý của Dự án cũng đang được TNH Hà Nội và đại diện Ciputra phối hợp tích cực để triển khai thực hiện.

d. Thực hiện thành công các đợt tăng vốn điều lệ Công ty

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thành công chào bán cổ phiếu thêm cho cổ đông hiện hữu với số tiền thu về khoảng trên 152 tỷ đồng được sử dụng để trả nợ và thực hiện mua sắm thuốc, trả lương cho cán bộ nhân viên.

Ngoài ra công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua theo Nghị quyết số 501/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2023, và phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua theo Nghị quyết số 462/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024. Sau đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số tiền thu về từ đợt chào bán là trên 152 tỷ đồng đã được công ty sử dụng một phần vào việc thanh toán tiền lương, trả nợ các bên liên quan và thanh toán tiền mua thuốc, vật tư.

Kết thúc các đợt phát hành trong năm, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên mức trên 1.441 tỷ đồng.

4. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2024.

Chủ tịch HĐQT - Ông Hoàng Tuyên:

- Thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty được thi hành trên thực tế.

- Trực tiếp chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc để tổ chức thi hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - Ông Lê Xuân Tân:

- Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Ban giám đốc đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thi hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty hiệu quả, đúng tiến độ.

- Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Thủy, Ông Vũ Hồng Minh, Ông Trần Thiện Sách, ông Lý Thái Hải, ông Ngô Minh Trường, bà Nguyễn Thị Thùy Giang, ông Romeo Fernandez Lledo

- Thực hiện các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đưa ra các ý kiến để Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thực hiện hoạt động quản lý điều hành một cách hiệu quả, hợp lý, hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty.

5. Một số tồn tại cần khắc phục

Hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp cho thành viên HĐQT cần được tổ chức thường xuyên hơn để đảm bảo các thành viên HĐQT luôn nắm bắt kịp thời các thông lệ quản trị tiên tiến, nâng cao năng lực phân tích, ra quyết định hiệu quả hơn trong việc định hướng phát triển công ty.

Do nhiều yếu tố cả khách quan và chủ quan nên việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT còn gặp khó khăn dẫn đến tiến độ chưa đạt như kỳ vọng. Đặc biệt trong việc triển khai thực hiện các dự án mới và đưa dự án đi vào vận hành đúng tiến độ. HĐQT ghi nhận tồn tại này và xác định đây là nội dung cần được rút kinh nghiệm và khắc phục trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các quyết sách đã được thông qua.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty sẽ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chính như sau:

- Khắc phục các tồn tại và tiếp tục tái cơ cấu mô hình quản trị và quản lý cơ chế phân quyền, quyền lợi gắn với trách nhiệm để tăng hiệu quả quản lý, chuyên môn hóa, quản lý chuyên nghiệp, từng bước mở rộng quy mô ra các tỉnh thành trong cả nước.

- Kiểm soát chặt chẽ quản lý chất lượng dịch vụ, chi phí và lợi nhuận để đưa ra các chiến lược nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, đưa ra các chiến lược để giải quyết các vấn đề vướng mắc cũng như những khó khăn gặp phải trước các biến động kinh tế.

- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm thực hiện hiệu quả các chiến lược cũng như kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2025.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc giám sát, đảm bảo hiệu quả, chất lượng các dịch vụ y tế đang cung cấp cũng như bổ sung thêm nhiều các dịch vụ y tế chất lượng cao tương tự như các dịch vụ của Bệnh viện tuyến trung ương đang triển khai thực hiện nhằm tăng cường hình ảnh, uy tín của các bệnh viện của Công ty để đảm bảo hiệu quả, kết quả kinh doanh như đã trình tại tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2025.

- Tiếp tục cùng Ban Giám đốc hoạch định các chiến lược, cơ hội để mở rộng quy mô Bệnh viện, kinh doanh phát triển bền vững.

- Đối với các vấn đề về nhân sự: Hoạch định các chính sách tối ưu nhất nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y, bác sĩ của Công ty.

- Tiếp tục xem xét các địa bàn phù hợp để triển khai thêm các bệnh viện của Công ty trong thời gian tới tại Hà Nội, Đà Nẵng và một số tỉnh thành khác trên cả nước.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và về hoạt động của HĐQT năm 2024 như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2024, HĐQT có tất cả 09 thành viên, trong đó luôn đảm bảo duy trì tối thiểu 02/08 hoặc 03/09 thành viên HĐQT độc lập

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ / vai trò	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật	29/03/2017	
2	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	29/03/2017	
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT/ GD Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	29/03/2017	
4	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	24/06/2020	
5	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT không điều hành	24/06/2020	28/06/2024
6	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	30/06/2021	
7	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	20/05/2022	
8	Ông Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT/ PTGD kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên	28/06/2024	
9	Bà Nguyễn Thị Thuỳ Giang	Thành viên HĐQT	28/06/2024	
10	Ông Romeo Fernandez Lledo	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	27/12/2024	

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 31 phiên họp, các cuộc họp của HĐQT đã được

triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng. HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các phiên họp của HĐQT được tổ chức, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Tuyên	31/31	100%	
2	Ông Lê Xuân Tân	31/31	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	31/31	100%	
4	Ông Vũ Hồng Minh	28/31	90,32%	Lý do cá nhân
5	Ông Trần Thiện Sách	30/31	96,77%	Lý do cá nhân
6	Ông Lý Thái Hải	29/31	93,54%	Lý do cá nhân
7	Ông Nguyễn Xuân Đôn	16/16	100%	Miễn nhiệm ngày 28/06/2024
8	Ông Ngô Minh Trường	15/15	100%	Bổ nhiệm ngày 28/06/2024
9	Bà Nguyễn Thị Thuỳ Giang	15/15	100%	Bổ nhiệm ngày 28/06/2024
10	Ông Romeo Fernandez Lledo	0	0	

- HĐQT đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển các dự án mới có tiềm năng, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024.

- Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Ngoài ra, HĐQT thường xuyên tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị đã kiến nghị các phương án kinh doanh phù hợp như tăng giá dịch vụ trong tình hình mới, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh. Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận từ các cơ quan quản lý, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.

Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BDH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH. Các quyết định quan trọng của Ban điều hành đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với Ban điều hành về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành công ty tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh năm 2024.

- Với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT để đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BTGD
- Lưu VT;PC, HS đại hội

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

(đã ký)

Vũ Hồng Minh

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 với các nội dung như sau:

PHẦN I:

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN
KIỂM SOÁT NĂM 2024**

**I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC CƠ CẤU QUẢN TRỊ
KHÁC**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH) gồm 3 thành viên, trong đó có 02/03 thành viên BKS là thành viên chuyên trách.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS, trong năm 2024, BKS đã tổ chức triển khai công việc theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cuộc họp định kỳ được triển khai đúng quy định gồm 3 phiên họp, các phiên họp đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS, nội dung cuộc họp được ghi biên bản. Sau mỗi cuộc họp, các kiến nghị của BKS đều được gửi tới HĐQT và ban điều hành để có chỉ đạo và thực hiện khắc phục, các kiến nghị này đều được xử lý kịp thời và nghiêm túc.

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của TNH, trong năm 2024, BKS đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ, cụ thể như:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Năm 2024 diễn ra trong điều kiện tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước có những biến chuyển theo chiều hướng không thuận lợi. Tuy nhiên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những quyết sách phù hợp và kịp thời để cố gắng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

BKS thực hiện theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban của ban điều hành liên quan đến việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty trong năm 2024.

Trong năm 2024, BKS đã giám sát và đôn đốc HĐQT và Ban điều hành đã hoàn thành các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đặc biệt là việc hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ đúng quy định của pháp luật.

Tại cuộc họp HĐQT, Ban điều hành, BKS đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập về dữ liệu hoạt động kinh doanh; các tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của TNH. Từ đó, BKS kiến nghị tới HĐQT, BDH những nội dung cần triển khai để khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm mục đích thực hiện kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS đều có kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tăng trưởng an toàn, bền vững.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

• Đối với HĐQT:

Nhìn chung, công tác quản trị của HĐQT trong năm 2024 phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quy định liên quan, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, tuân thủ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- BKS thường xuyên giám sát hoạt động của HĐQT kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, bao gồm việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT.

- BKS đã tham dự, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, ghi nhận kết quả đầu tư, kinh doanh và xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT.

- BKS đã giám sát việc thực hiện các báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường kịp thời theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

• Đối với ban Tổng Giám đốc:

- BKS đã thực hiện việc giám sát điều hành của Ban TGD thông qua việc phối hợp chặt chẽ trong việc lập kế hoạch, kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính.

- Ban điều hành đã nỗ lực, nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường cũng như những tác động từ tình hình kinh tế đến hoạt động kinh doanh, thực hiện nghiêm các quyết định, nghị quyết của HĐQT, triệt để tiết kiệm chi phí, cũng như bám sát kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã giao.

• Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty, vì lợi ích chung của công ty và cổ đông, đảm bảo tính độc lập và thường xuyên liên tục. Thể hiện trên các hoạt động chính như:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và ban điều hành đã

tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và các cuộc họp khác. BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban TGD.

- Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty và các chi nhánh Công ty. Ban Kiểm soát đã tham gia cùng một số phòng chức năng trong việc kiểm tra trực tiếp tại 3 cơ sở Bệnh viện, cho ý kiến góp ý trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2024, các thành viên BKS đều thực hiện đúng, đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tất cả các thành viên BKS đều tham gia 100% các cuộc họp của BKS.

Có 02/03 thành viên BKS thường xuyên làm việc chuyên trách tại Công ty, và hỗ trợ Công ty giải quyết các vấn đề trong phạm vi khả năng chuyên môn và pháp luật cho phép.

Thành viên không chuyên trách – ông Phạm Vĩnh Hưng cũng thường xuyên làm việc trực tuyến với các thành viên còn lại, và đã đưa ra các ý kiến đóng góp hết sức quan trọng, cần thiết cho việc hoạt động của BKS.

II – HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính.

Trong năm 2024, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh thu của Công ty gần như toàn bộ đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh bởi đây là dịch vụ kinh doanh chính của Công ty.

Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về tình hình tài chính và các vấn đề liên quan.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2024 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau: Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập tuân thủ pháp luật và các quy định của Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Báo cáo đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte, là đơn vị kiểm toán được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025, BKS tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty với kế hoạch hoạt động năm 2025 cụ thể như sau:

- Giám sát toàn bộ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai và thực hiện công tác khám chữa bệnh của các bệnh viện đang hoạt động, đồng thời giám sát công tác đầu tư của Công ty đối với các dự án đầu tư.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý bán niên/năm, trước và sau kiểm toán; tập trung đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;
- Giám sát việc xây dựng định mức vật tư tiêu hao, hóa chất, vật tư thay thế trong hoạt động khám chữa bệnh và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý.
- Tham gia góp ý, giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế quản lý của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty sửa đổi.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.
- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới BKS (nếu có).
- Giám sát khắc phục các kết luận thanh kiểm tra và các công việc khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành.

PHẦN III

ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2024, BKS có một số kiến nghị cho hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

- Để giữ vững ổn định hoạt động kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm, Công ty cần tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, điều hành.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ. Duy trì việc thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn công ty nhằm có giải pháp hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ khó khăn để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025.

Tăng cường giám sát hiệu quả vốn đầu tư thực hiện các dự án bệnh viện mới như: Bệnh viện TNH Việt Yên - Bắc Giang, Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Bệnh viện chuyên khoa Mắt và việc điều chỉnh dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin và truyền thông, đưa hình ảnh của Công ty và các bệnh viện, đơn vị trực thuộc được biết đến nhiều hơn.

- Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu quả đồng thời quan tâm bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sĩ. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án mới.

- Cùng cố năng lực tài chính, chủ động nguồn vốn đáp ứng yêu cầu của công tác đầu tư cùng với đó tăng cường công tác quản trị rủi ro để bảo đảm an toàn vốn, điều tiết nguồn vốn hiệu quả đảm bảo cho sự phát triển bền vững của những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2025.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, HS Đại hội.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Vũ Vinh Quang

Số: 431/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Mức thù lao cho thành viên HĐQT:

Stt	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Tổng mức thù lao/năm (triệu đồng)	Ghi chú (triệu đồng/tháng)
1.	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	180	15
2.	Ông Lê Xuân Tân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	144	12
3.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT kiêm GD chi nhánh	120	10
4.	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT có điều hành	120	10
5.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	96	8
6.	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	96	8
7.	Bà Nguyễn Thị Thùy Giang	Thành viên HĐQT (Từ ngày 28/6/2024)	48	8
8.	Ông Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Chi nhánh (Từ ngày 28/06/2024)	48	8
9.	Ông Romeo Fernandez Lledo	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành (Từ ngày 27/12/2024)	-	-
10.	Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/06/2024)	48	8
Tổng cộng			900	

2. Mức thù lao cho thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Tổng mức thù lao/năm (triệu đồng)	Ghi chú (Triệu đồng/tháng)
1	Ông Vũ Vinh Quang	Trưởng Ban (Từ ngày 28/6/2024)	60	10
2	Ông Phạm Vĩnh Hưng	Thành viên (Từ ngày 28/6/2024)	48	8
3	Ông Nguyễn Văn Chuân	Thành viên	96	8
4	Bà Lê Thị Ánh Hằng	Trưởng Ban (Miễn nhiệm ngày 28/06/2024)	60	10
5	Ông Đặng Đức Huân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/06/2024)	48	8
Tổng cộng			312	

Ghi chú: Thời gian hưởng thù lao đã được làm tròn theo tháng.

3. Đề xuất mức thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2025:
 Tiếp tục giữ nguyên mức thù lao như hiện tại.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Số: 432/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ
nguồn vốn chủ sở hữu**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU NĂM 2025**

1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.
2	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông.
3	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	21.627.190 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín mươi cổ phiếu</i>)
4	Tổng giá trị phát hành	:	216.271.900.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai trăm mười sáu tỷ hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn đồng</i>)
5	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu.
6	Mục đích phát hành	:	Tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7	Nguồn vốn phát hành	:	Nguồn thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2024 trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.
8	Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
9	Tỷ lệ thực hiện	:	100:15 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới).
10	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	:	Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành. <i>Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 179 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau $(179 : 100) \times 15 = 26,85$ cổ phiếu. Cổ đông Nguyễn Văn A nhận được 26 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,85 sẽ bị hủy).</i>
11	Thời gian thực hiện dự kiến	:	Quý III/2025 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của TNH.

II. ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025 sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung Sở Giao dịch

Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Phụ lục I của trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025 cho cổ đông hiện hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.
- Điều chỉnh, cập nhật các nội dung của phương án nêu trên phải đảm bảo thực hiện đúng mức phát hành đồng thời số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban hành các hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để được cấp phép phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN.
- Ban hành các hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)/Sở Giao dịch Chứng khoán để triển khai việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi được UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, bao gồm các công việc:
 - (i) Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền;
 - (ii) Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký;
 - (iii) Đăng ký Niêm yết bổ sung cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Phụ lục I của trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

TỜ TRÌNH

**Về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, thay đổi số lượng thành viên
HĐQT và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
- Căn cứ nhu cầu thực tế về quản trị và điều hành của Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét:

1. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của công ty như sau:

Cơ cấu tổ chức quản lý trước khi thay đổi	Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi
1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị 3. Ban Kiểm soát 4. Tổng Giám đốc.	1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị, 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 4. Tổng Giám đốc.

2. Thông qua thay đổi số lượng Thành viên HĐQT từ 09 người xuống 07 người.

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH. Toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH được đính kèm Tờ trình này.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

MỤC LỤC ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
Điều 6. Dấu của doanh nghiệp	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	9
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	31
CHƯƠNG VIII. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	32
Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	32
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	33
Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	33
Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	34
CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý	34
Điều 39. Người điều hành Công ty	35
Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	35
Điều 41. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn	36
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	37
CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	38
CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 47. Năm tài chính	39
Điều 48. Chế độ kế toán	39

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	39
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	39
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	40
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	40
Điều 51. Kiểm toán	40
CHƯƠNG XVI. GIẢI THỂ CÔNG TY	40
Điều 52. Giải thể công ty	40
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	40
Điều 54. Thanh lý.....	40
CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
CHƯƠNG XVIII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	41
Điều 56. Điều lệ công ty.....	41
Điều 57. Ngày hiệu lực	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ này được ban hành ngày/06/2025 theo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Toàn văn Điều lệ này như sau:

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o) *“Thời hạn hoạt động”* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

p) *“Tổ chức kiểm toán được chấp thuận”* là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TNH „JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0208 628 5658

- E-mail: ir.tnh@tnh.com.vn

- Website: <https://tnh.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu

từ ngày thành lập và là vô thời hạn

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có **01** người đại diện theo pháp luật là người giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, và phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền nêu tại văn bản ủy quyền lập theo quy định tại khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA

CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8610 (Chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)	5510
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5610
4	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8620
5	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vaccin phòng bệnh	8691
6	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)	4102
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (cho các hoạt động xây dựng chuyên dụng) - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	4390
9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ	4321

	thông điện)	
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí)	4322
11	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)	4330
12	Đào tạo Đại học Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Chỉ thành lập và hoạt động khi được thủ tướng chính phủ cho phép) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8541
13	Đào tạo cao đẳng Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8533
14	Đào tạo trung cấp Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa	8532

	<p>học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ)</p> <p>(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).</p>	
--	--	--

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Điều 6. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong giấy phép thành lập và hoạt động và được công bố theo quy định của pháp luật.

Tổng số vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định

của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 70%.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền

lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
4. Tổng Giám đốc

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ủy Ban Kiểm Toán nội bộ trực tiếp thực hiện và báo cáo;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
5. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm

phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không

tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Ban Giám đốc;
- đ) Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một người khác khác dự họp, cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền dự họp; hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Trường hợp cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng

ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền;

5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không

phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Điều kiện, thủ tục, thể thức tiến hành họp và biểu quyết, thông qua nghị quyết tại các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự việc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên

trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó.

b) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của

chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Điều lệ Công ty

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện tương tự theo quy định về việc thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đã quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không

tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại

hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên song song với việc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại khoản 2 Điều này, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu có 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Công ty cũng phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền

tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định việc chào bán trái phiếu riêng lẻ, bao gồm loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc

khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (nếu không có Phó Chủ tịch HĐQT) thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng

quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản hoặc chấp thuận trực tiếp trước khi khai mạc cuộc họp theo đề nghị của người được ủy quyền (việc chấp thuận trực tiếp phải được ghi nhận vào biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị).

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được từ 2/3 số thành viên dự họp trở lên tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của

Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử, không phải là người điều hành Công ty và phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc tiêu chuẩn khác cao hơn tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
7. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị phê duyệt và quy định Pháp Luật.

Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác của doanh nghiệp;
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Các nội dung khác (nếu có).

CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 39. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng

quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 41. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong

báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ

sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVI. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số

nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XVIII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề

cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 57 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhất trí thông qua ngày **tháng 06 năm 2025** tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Tuyên

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

1. Chi tiết vốn điều lệ Công ty từ ngày thành lập đến nay

STT	Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tổng số cổ phần	Loại cổ phần
1	19/03/2012	27.748.000.000	2.774.800	Phổ thông
2	28/12/2016	69.464.000.000	6.946.400	Phổ thông
3	25/02/2017	150.000.000.000	15.000.000	Phổ thông
4	30/12/2017	270.000.000.000	27.000.000	Phổ thông
5	22/03/2018	350.000.000.000	35.000.000	Phổ thông
6	22/03/2019	415.000.000.000	41.500.000	Phổ thông
7	10/3/2022	518.749.980.000	51.874.998	Phổ thông
8	16/05/2023	674.371.110.000	67.437.111	Phổ thông
9	16/06/2023	958.746.100.000	95.874.610	Phổ thông
10	15/01/2024	1.102.445.800.000	110.244.580	Phổ thông
11	28/6/2024	1.101.745.800.000	110.174.580	Phổ thông
12	29/10/2024	1.253.765.800.000	125.376.580	Phổ thông
13	16/12/2024	1.441.812.700.000	144.181.270	Phổ thông

Ghi chú:

- 1. Công ty không có cổ phần ưu đãi*
- 2. Mệnh giá cổ phần phổ thông là: 10.000 VNĐ/cổ phần*

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập vào ngày thành lập Công ty

Stt	Tên cổ đông	Quốc tịch	Tổng số cổ phần			Loại cổ phần	Địa chỉ liên lạc	CMND	
			Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)			Số	Nơi cấp
1	Hoàng Tuyên	Việt Nam	133.190	13.319.000.000	39,73	Cổ phần phổ thông	1514 CT5X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	013177543	CA TP. Hà Nội cấp ngày 28/03/2009
2	Lương Đình Hiền	Việt Nam	38.847	3.884.700.000	15,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 27, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090426463	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/09/2004
3	Nguyễn Vũ Phương	Việt Nam	55.496	5.549.600.000	20,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 32, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090857411	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/10/2013
4	Nguyễn Văn Thủy	Việt Nam	27.748	2.774.800.000	10,00	Cổ phần phổ thông	Xóm Vàng, Xã Tân Hương, Huyện Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090094474	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/03/2018
5	Lê Xuân Tân	Việt Nam	13.874	1.387.400.000	5,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 8, Thị trấn Ba Hàng, Huyện Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090451238	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/03/2013
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Việt Nam	8.325	832.500.000	0,27	Cổ phần phổ thông	301-C8, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	013142181	Công an Hà Nội cấp ngày 11/02/2009
Tổng cộng			2.774.800	27.748.000.000	100				

PHỤ LỤC:
BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 THÔNG QUA

(Đính kèm Tờ trình số 433/TTr-HĐQT, ngày 26 tháng 05 năm 2025)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung **màu đen, in đậm**.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p><u>Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;</u></p> <p><u>Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;</u></p> <p><u>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung ngày 27/12/2024 theo Nghị quyết số 1361/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.</u></p> <p>Toàn văn Điều lệ này như sau:</p>	<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>Điều lệ này được ban hành ngày/06/2025 theo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.</p> <p>Toàn văn Điều lệ này như sau:</p>	<p>Sửa đổi để thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành và thời gian ban hành Điều lệ</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>....</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>...</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>....</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>...</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;</p>	<p>Sửa đổi để thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành và làm rõ tiêu chí của <i>Người quản lý doanh nghiệp</i></p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>- E-mail: ctcpbenhvienquoctethainguyen@gmail.com</p> <p>...</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>- E-mail: lr.tnh@tnh.com.vn</p> <p>...</p>	<p>Thay đổi Email của công ty; cập nhật dần chiểu của khoản 5</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 <u>Điều 54</u> hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại <u>Điều 55</u> Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn	
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. <u>Ban kiểm soát.</u> 4. Tổng Giám đốc.	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 4. Tổng Giám đốc	Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của TNHH từ mô hình quy định tại điểm a sang mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp - từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
Điều 12. Quyền của cổ đông ... 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: ... b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, <u>báo cáo của Ban kiểm soát</u> , hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;	Điều 12. Quyền của cổ đông ... 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: ... b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi	Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>c) Yêu cầu <u>Ban kiểm soát</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u> thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u> phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u>. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ủy Ban Kiểm Toán nội bộ trực tiếp thực hiện và báo cáo;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên <u>Ban kiểm soát</u> còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>...</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo cổ đông hoặc</p>	<p>quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, <u>Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp <u>Ban kiểm soát</u> không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên <u>Ban kiểm soát</u> phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên <u>Ban kiểm soát</u> phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u>.</p>	<p>nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị.</p>	<p>quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>;</p> <p>...</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u> gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>;</p> <p>l) Phê duyệt <u>Quy chế quản trị nội bộ</u>; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>;</p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>d) Báo cáo của <u>Ban kiểm soát</u> về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p><u>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát</u>;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>;</p>	<p>...</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>d) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Ban Giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p>	<p>quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, <u>Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát.</u></p>	<p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một người khác khác dự họp, cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền dự họp; hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi làm rõ số lượng người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>...</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên;</u></p> <p>...</p> <p>3. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>...</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p> <p>3. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u> ; ...	a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị; ...	
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ... 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, <u>Trường Ban kiểm soát</u> điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ... 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua <u>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</u> a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều 148	Sửa đổi để làm rõ điều kiện thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ (tăng cường thẩm quyền của ĐHĐCĐ)

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>...</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u> có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc <u>Ban kiểm soát</u> và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc <u>Ban kiểm soát</u> thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u> có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ</p>	<p>Luật Doanh nghiệp</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Điều lệ Công ty</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>...</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>đồng có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>...</p>	<p>biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.</p> <p>...</p>	
<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, <u>trừ</u> trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>....</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>....</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>9</u> người.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người.</p>	<p>Sửa do thay đổi số lượng thành viên HĐQT</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không</u> quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của <u>một</u> công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu <u>1/3 (tối thiểu 2)</u> tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Công ty cũng phải đảm bảo có <u>02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập</u>.</p> <p>...</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu có 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Công ty cũng phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>...</p>	
<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p> <p><u>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành</u></p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>...</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết <u>nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u></p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>...</p> <p>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản hoặc chấp thuận trực tiếp trước khi khai mạc cuộc họp theo đề nghị của người được ủy quyền (việc chấp thuận trực tiếp phải được ghi nhận vào biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị).</p> <p>11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được từ 2/3 số thành viên dự họp trở lên tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>...</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>...</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc <u>Ban kiểm soát</u>;</p> <p>...</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên <u>Ban kiểm soát</u>;</p>	<p>...</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p>	
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	CHƯƠNG VIII. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
<p><u>Điều 37. Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</u></p> <p><u>1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</u></p> <p><u>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát</u></p> <p><u>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá</u></p>	<p>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử, không phải là người điều hành Công ty và phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p> <p><u>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</u></p> <p><u>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</u></p> <p><u>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</u></p> <p><u>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p><u>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u></p> <p><u>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p><u>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số</u></p>	<p>động của công ty, và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc tiêu chuẩn khác cao hơn tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u></p> <p><u>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</u></p> <p><u>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</u></p> <p><u>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p><u>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</u></p>	<p>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</p> <p>4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.</p> <p>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>7. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị phê duyệt và quy định Pháp Luật.</p> <p>Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.</u></p> <p><u>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</u></p> <p><u>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u></p> <p><u>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p><u>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p> <p><u>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</u></p> <p><u>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p><u>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp</u></p>	<p>khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p>Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; 3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; 4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên mười 	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>luật.</u></p> <p><u>Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u></p> <p><u>Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</u></p> <p><u>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</u></p> <p><u>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại</u></p>	<p>phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</p> <p>8. Các nội dung khác (nếu có).</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p> <p><u>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</u></p>		
<p>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN <u>BAN KIỂM SOÁT</u>, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi mức giá trị đối với thông báo về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên <u>50% trở lên vốn điều lệ</u> với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán</p>	<p>ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những</p>	<p>ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ xuống còn mức mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.0</p>	<p>nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	
<p>Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
<p>Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, <u>báo cáo của Ban kiểm soát</u>, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, <u>các báo cáo của Ban kiểm soát</u>, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một</p>	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. ...	ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. ...	
Điều 53. Giải thể công ty ... 2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Điều 52. Giải thể công ty ... 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật .	Sửa đổi văn phong trình bày cho rõ ràng hơn
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> , Tổng Giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu <u>Trưởng Ban kiểm soát</u> chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
Điều 58. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 58 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nhất trí thông qua ngày <u>27 tháng 12 năm 2024</u> tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông <u>bất thường</u> năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 57. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 57 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhất trí thông qua ngày tháng 06 năm 2025 tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi do thay đổi tên Công ty và thời gian phát hành điều lệ
PHỤ LỤC 01 CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY	PHỤ LỤC 01 CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY 1. Chi tiết vốn điều lệ Công ty từ ngày thành lập đến nay	Bổ sung đầy đủ nội dung
Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.		

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty, để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và nâng cao năng lực quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kì 2025 - 2030: **07 thành viên**
2. Ngoài ra, HĐQT cũng gửi kèm tờ trình này là hướng dẫn, biểu mẫu giới thiệu, ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị cho vị trí đề nghị bầu nêu trên.

Lưu ý: ứng viên phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ, nội quy, quy chế hiện hành đã công bố công khai của Công ty.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

HƯỚNG DẪN HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

Ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Hội đồng quản trị Công ty thông báo cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có nhu cầu đề cử/ứng cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông này chuẩn bị hồ sơ ứng viên gồm:

1. Bản gốc Đơn đề cử/ứng cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
2. Bản gốc Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử);
3. Bản gốc Lý lịch ứng viên (theo mẫu);
4. Bản sao CCCD/Hộ chiếu của ứng viên.
5. Bản sao Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử fax Hồ sơ ứng cử, đề cử nêu trên về Công ty trước 15h00 ngày 05 tháng 06 năm 2025. Bản gốc Hồ sơ ứng cử, đề cử (trong trường hợp chưa gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cổ đông/nhóm cổ đông gửi trực tiếp cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội vào ngày 16 tháng 06 năm 2025.

- o Địa chỉ liên hệ: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- o Người liên lạc: **Ms Hứa Thị Hoa Linh (0947 633 282)** hoặc gửi thư/phản hồi trực tiếp vào email dưới đây của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
- o Email: ir.tnh@tnh.com.vn
- o Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp Hồ sơ ứng cử, đề cử quy định nêu trên cho công ty trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội, thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông không đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội.

Dựa trên các Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, HĐQT sẽ lập và thông qua danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào HĐQT. Trường hợp đến trước 15h ngày 05 tháng 06 năm 2025, số lượng thành viên HĐQT ứng cử, đề cử thấp hơn số lượng thành viên HĐQT được bầu thì số ứng cử viên còn lại sẽ do HĐQT giới thiệu ứng viên hoặc được tổ chức đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trân trọng!



ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(nhiệm kỳ 2025-2030)

Kính gửi: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Tôi/Chúng tôi là (tổ chức/cá nhân):

CMND/CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ/ Trụ sở chính :.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng:% tổng số cổ phần có quyền
biểu quyết tính trên danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2025.

Người đại diện (đối với tổ chức):.....Chức vụ:

Tôi/ Chúng tôi nhất trí đề cử:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

làm ứng viên **thành viên Hội đồng quản trị** Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện
TNH nhiệm kỳ 2025-2030

Thông tin ứng viên chi tiết nêu tại lý lịch ứng viên gửi kèm đơn này.

Gửi kèm đơn này là:

1. Bản gốc Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông đề cử)
2. Bản gốc Lý lịch ứng viên (theo mẫu)
3. Bản sao CCCD/Hộ chiếu của ứng viên.
4. Bản sao Văn bằng chứng chỉ của ứng viên.

Đề nghị Đại hội xem xét thẩm tra tư cách, điều kiện ứng cử của ứng viên và đưa
vào danh sách bầu nếu đủ điều kiện.

Trân trọng !

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG



ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(nhiệm kỳ 2025-2030)

Kính gửi: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tính trên danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2025.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 và các quy định của pháp luật có liên quan; tôi nhận thấy mình đủ điều kiện và bằng Đơn này, tôi tự ứng cử làm **thành viên Hội đồng quản trị** Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhiệm kỳ 2025-2030.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên **Hội đồng quản trị** nhiệm kỳ 2025-2030, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Lý lịch ứng viên (theo mẫu).

..., ngày..... tháng năm 2025

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)



MẪU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030

Họ và tên		
Giới tính		
Ngày sinh		
Nơi sinh		
Giấy chứng thực cá nhân		
Quốc tịch		
Dân tộc		
Địa chỉ thường trú		
Điện thoại		
Trình độ văn hóa		
Trình độ chuyên môn		
Quá trình công tác:		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		
Số cổ phần sở hữu		
Tiền án, Tiền sự		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty		
Những khoản nợ đối với Công ty		
Lợi ích liên quan tới Công ty		
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần		

NGƯỜI KHAI

Số: 435/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
(do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

- Căn cứ Tờ trình số 433/TTr-HĐQT ngày 26 tháng 05 năm 2025;

Để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 501/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2023.

Toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH được đính kèm Tờ trình này

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Tuyên

MỤC LỤC
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	5
Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty.....	6
Điều 4. Nguyên tắc quản trị Công ty	6
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
MỤC 1. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	7
MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TRỰC TIẾP TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 7. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.....	7
Điều 9. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 10. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 11. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 12. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 13. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 14. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 15. Thủ tục tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu	9
Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 17. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 19. Lập, công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 20. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 21. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	11

MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ	11
Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.....	11
MỤC 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN.....	13
Điều 23. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản	13
Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	13
MỤC 5. QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ BÁO CÁO BẮT BUỘC PHẢI TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN	14
Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	14
Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	15
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	15
Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 31. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 32. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 34. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 35. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 36. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.	20
Điều 37. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	21
Điều 39. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	22
Điều 40. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	23
Điều 41. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	23
Điều 42. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	23
Điều 43. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	23

CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN	24
Điều 44. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	24
Điều 45. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán	25
Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	25
Điều 47. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	25
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC.....	25
Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	25
Điều 49. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.....	26
Điều 50. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; ký, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	26
Điều 51. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	27
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....	27
Điều 52. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	27
Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc	27
Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.....	27
Điều 55. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	28
Điều 56. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc	28
Điều 57. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị	28
Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	29
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.	29
Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác	29
Điều 60. Khen thưởng	30
Điều 61. Kỷ luật	30
CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	30
Điều 62. Sửa đổi bổ sung.....	30
Điều 63. Hiệu lực thi hành.....	30

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:

- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị;
- Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
- Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;
- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d. “Công ty” là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

e. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

f. “Đại biểu” là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

h. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.

i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;

j. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

k. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

l. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là “thành viên độc lập”) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

m. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

n. “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;

o. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
4. Ban Tổng giám đốc

Điều 4. Nguyên tắc quản trị Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Đảm bảo hiệu quả phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty và biến động của thị trường.
3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ cấu quản trị với cổ đông;
4. Đảm bảo và cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong hoạt động quản trị.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MỤC 1. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ công ty.
3. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội

đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử
5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TRỰC TIẾP TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 7. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin hoặc sửa đổi, bổ sung thông tin

sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin theo yêu cầu.

Điều 9. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 10. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể đăng ký tham dự họp qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông phải mang theo Giấy tờ chứng thực hợp pháp được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông để xác nhận tư cách Đại biểu.
3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc các phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó.
5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 14. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 15. Thể thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.
2. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Đại hội đã thông qua ban kiểm phiếu. Chương trình đại hội phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình đã biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Tùy theo nội dung, tính chất của từng buổi họp, Chủ tọa có thể điều hành Đại hội diễn ra theo phương thức thảo luận xong vấn đề nào sẽ tiến hành biểu quyết ngay cho vấn đề đó, hoặc quyết định thảo luận một số hoặc toàn bộ các vấn đề của chương trình đại hội (thảo luận từng vấn đề) rồi tiến hành biểu quyết các vấn đề đã được thảo luận đó (biểu quyết từng vấn đề).
4. Cổ đông tham dự Đại hội chỉ được phát biểu ý kiến thảo luận sau khi được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Đối với các vấn đề thảo luận quan trọng, Chủ tọa có quyền ưu tiên quyền phát biểu cho các cổ đông đã đăng ký phát biểu qua phiếu đăng ký và gửi cho thư ký trước đó. Cổ đông phải tôn trọng và tuân thủ tuyệt đối việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
5. Trong trường hợp các cổ đông đã phát biểu ý kiến dưới sự điều khiển của chủ tọa, nhưng chương trình họp không cho phép trả lời hết tất cả các câu hỏi hoặc ý kiến của cổ đông, thì những câu hỏi hoặc ý kiến đó phải được Thư ký Đại hội ghi nhận lại và Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ phải trả lời bằng văn bản những vấn đề còn lại đồng thời phải gửi cho tất cả các cổ đông dự họp trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội. Văn bản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
6. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
7. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đếm riêng. Tổng số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

8. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ các phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và số phiếu không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.

9. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

10. Trưởng ban kiểm phiếu hoặc một thành viên do trưởng ban phân công thực hiện việc báo cáo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội. Việc báo cáo kết quả kiểm phiếu được thực hiện đối với từng vấn đề biểu quyết.

Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo giá trị sổ sách của Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 19. Lập, công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập, công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 20. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

a. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy chế này.

b. Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu

a. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

b. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

7. Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 16 Quy chế này.

b. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty

8. Lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

9. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông

Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

10. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tương tự quy định tại Điều 19 Quy chế này.

11. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và có hiệu lực theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

12. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

MỤC 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 23. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Chuẩn bị tài liệu:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện tương tự quy định gửi thông báo mời họp tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

4. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của:

- a. Cổ đông cá nhân, hoặc
- b. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, hoặc
- c. Cá nhân được cổ đông ủy quyền, hoặc
- d. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được cổ đông ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty.

5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ Công ty.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

8. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

9. Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

MỤC 5. QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ BÁO CÁO BẮT BUỘC PHẢI TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.
8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác của doanh nghiệp;
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Các nội dung khác (nếu có).

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều 27 điều lệ công ty, và các nội dung sau:

- a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.
- b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
- c. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.
- d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
- e. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
- f. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.
- g. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 Quy chế này.
- h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty
- i. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.
- j. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc thấp hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- k. Chấp thuận hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.

Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo tuân thủ các quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng (01) công ty đại chúng.

Điều 31. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 32. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định.
- d. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 34. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết kể từ khi có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 35. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính

xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 36. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc

làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 2 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Việc thông báo họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.
6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

9. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

b. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

c. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

d. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 39. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian, địa điểm họp;

c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 40. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tọa được quyền từ chối ký vào biên bản cuộc họp nếu biên bản do thư ký ghi chép không phản ánh trung thực, chính xác diễn biến cuộc họp.
2. Thư ký cuộc họp được quyền từ chối ký vào biên bản cuộc họp nếu Chủ tọa yêu cầu thêm, bớt, chỉnh sửa biên bản cuộc họp dẫn đến việc biên bản không phản ánh trung thực, chính xác diễn biến cuộc họp.
3. Các nội dung phát sinh tại cuộc họp nhưng nằm ngoài chương trình cuộc họp, nằm ngoài sự điều khiển hợp pháp, hợp lệ của chủ tọa; chỉ được ghi vào biên bản cuộc họp nếu được sự đồng ý của chủ tọa.

Điều 41. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 42. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Ưu tiên việc bổ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 43. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

a. Hội đồng quản trị miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Không hoàn thành các công việc được giao;
- Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

b. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

5. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 44. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều 35 Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Điều 45. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán

1. Số lượng, cơ cấu thành viên của Ủy ban kiểm toán tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty.
2. Tiêu chuẩn Thành viên Ủy ban kiểm toán
Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc kinh nghiệm liên quan), có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
 - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

Điều 47. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là hai phần ba (2/3) thành viên.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
3. Tùy theo công việc được phân công, thành viên Ủy ban kiểm toán có thể yêu cầu họp riêng với lãnh đạo các đơn vị thuộc Ban điều hành.
4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có thể triệu tập cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong Ủy ban kiểm toán để thảo luận về các chủ đề riêng biệt.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 49. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
 - b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
3. Các ứng viên đủ điều kiện nêu trên đều có quyền ứng cử hoặc được đề cử làm Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 50. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; ký, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc dựa trên đề nghị của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc.
2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
3. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc phải được thực hiện tương tự quy định tại Điều 34 Quy chế này.

Điều 51. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 52. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Việc thực hiện các quyền của Tổng Giám đốc bị cản trở;
 - b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
 - a. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
 - d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
 - đ. Xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua;

- e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g. Xin ý kiến Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 55. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 56. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc.

Điều 57. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị

1. Các nội dung phải báo cáo đã được quy định tại Quy chế này.
2. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
3. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
4. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

1. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
4. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
5. Các nội dung Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi từ Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.

Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập và các kết quả đã đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.
4. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 60. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 61. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 62. Sửa đổi bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 63. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thống nhất thông qua ngày ... thángnăm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các cơ quan/tổ chức liên quan
hoặc được báo cáo;
- Lưu: VT, QT

Hoàng Tuyên

PHỤ LỤC:

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 THÔNG QUA
(Đính kèm Tờ trình số 435/TTr-HĐQT, ngày 26 tháng 05 năm 2025)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung **màu đen, in đậm**.

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
CĂN CỨ <ul style="list-style-type: none"> - <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.</u> - <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</u> - <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u> - <u>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của</u> 	CĂN CỨ <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của 	<p>Cập nhật dẫn chiếu thông tin phù hợp với thời gian sửa đổi Quy chế và thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>Luật chứng khoán.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</u> - <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 501/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023;</u> <p><u>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</u></p> <p><u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm các nội dung sau:</u></p>	<p>Luật Chứng khoán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2025; <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:</p>	
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; - Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành 	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; - Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc 	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc</p> <p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>	<p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>	
<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. <p>b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. <p>b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>d. “Công ty” là Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</p> <p>....</p> <p>i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>d. “Công ty” là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.</p> <p>....</p> <p>i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;</p>	
<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị</p> <p>3. <u>Ban kiểm soát</u></p> <p>4. Ban Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị</p> <p>3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>4. Ban Tổng giám đốc</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 15. Thể thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>....</p> <p>9. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và <u>Ban</u></p>	<p>Điều 15. Thể thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>...</p> <p>9. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>kiểm soát phải thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</u></p> <p>.....</p>	<p>Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</p> <p>....</p>	
<p>Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p><u>a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>b. Định hướng phát triển công ty;</u></p> <p><u>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u></p> <p><u>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u></p> <p><u>f. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm;</u></p> <p><u>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</u></p>	<p>Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Rút gọn do đã quy định chi tiết trong Luật doanh nghiệp</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Điều 23. Các trường hợp <u>được và không được</u> lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p><u>Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 16 Quy chế này Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</u></p>	<p>Điều 23. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Rút gọn do đã quy định chi tiết trong Luật doanh nghiệp</p>
<p>Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>...</p> <p>5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và</p>	<p>Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>...</p> <p>5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu</p> <p>Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
mười phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ Công ty. ...	
<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát <u>trên năm mươi phần trăm (50%)</u> trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p>	<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p>	Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty
<p><u>Điều 26. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</u></p> <p><u>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:</u></p> <p><u>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định</u></p>	<p>Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p>	<p>Thay đổi toàn bộ do thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty</p> <p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u></p> <p><u>2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.</u></p> <p><u>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</u></p> <p><u>5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.</u></p> <p><u>6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</u></p>	<p>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</p> <p>8. Các nội dung khác (nếu có).</p>	<p>bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>
<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p>	<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p> <p>...</p> <p>i. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>...</p> <p>k. Chấp thuận hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p>	<p>đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p> <p>...</p> <p>i. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>...</p> <p>k. Chấp thuận hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.</p>	
<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định</p>	<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại</p>	<p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>... Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên <u>50% trở lên vốn điều lệ</u> với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p>	<p>Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>... Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p>	<p>quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>
<p>Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không quá năm (05) năm</u> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của <u>một</u> công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>
<p>Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:</p> <p>a. Có đề nghị của <u>Ban kiểm soát hoặc</u> thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:</p> <p>a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p> <p>6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị tuân thủ quy định</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát, bỏ khoản 7 cho phù hợp với cấu tổ chức mới của Công ty.</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p><u>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p><u>7. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ Công ty.</u></p> <p>...</p>	<p>tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p>	
<p><u>CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT</u></p>	<p>CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN</p> <p>Điều 44. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều 35 Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; 2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; 3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; 4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; 5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để 	<p>Bỏ toàn bộ Điều 44 đến điều 52 của Ban kiểm soát, thay bằng Ủy ban kiểm toán, đồng thời sửa số thứ tự các điều kế tiếp của Quy chế</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</p> <p>Điều 45. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Số lượng, cơ cấu thành viên của Ủy ban kiểm toán tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Tiêu chuẩn Thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc kinh nghiệm liên quan), có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty. – Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. <p>3. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của một công ty</p>	

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 47. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là hai phần ba (2/3) thành viên. 2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán. 3. Tùy theo công việc được phân công, thành viên Ủy ban kiểm toán có thể yêu cầu họp riêng với lãnh đạo các đơn vị thuộc Ban điều hành. 4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có thể triệu tập cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong Ủy ban kiểm toán để thảo luận về các chủ đề riêng biệt. 	
<p>Điều 54. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc</p> <p>...</p>	<p>Điều 49. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc</p> <p>..</p>	<p>Bỏ kiểm soát viên cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, <u>Kiểm soát viên</u> của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p> <p>...</p>	<p>b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p> <p>...</p>	
<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>BAN KIỂM SOÁT</u> VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Tổng Giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 52. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>
<p>Điều 58. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Thành viên <u>Ban kiểm soát</u> và Ban Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>
<p>Điều 59. Các trường hợp Tổng Giám đốc và <u>Ban kiểm soát</u> đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>1. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a. Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.</u></p> <p><u>b. Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>c. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</u></p> <p>...</p>	...	
<p>Điều 62. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị.</u></p> <p>a. Các nội dung phải báo cáo đã được quy định tại Quy chế này.</p> <p>b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên <u>50% trở lên vốn điều lệ</u> với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 57. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các nội dung phải báo cáo đã được quy định tại Quy chế này.</p> <p>2. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>4. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p> <p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</p> <p>d. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u> về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p><u>2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</u></p>	<p>quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>Cách thức thông báo cho Ban kiểm soát thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.</u></p>		
<p><u>Điều 63. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</u></p> <p><u>1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:</u></p> <p><u>Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:</u></p> <p>a. <u>Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b. <u>Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;</u></p> <p>c. <u>Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</u></p>	<p>Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định; 2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý; 3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành; 4. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật; 5. Các nội dung Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm 	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p> <p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>d. <u>Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</u></p> <p>đ. <u>Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>e. <u>Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;</u></p> <p>f. <u>Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.</u></p> <p>g. <u>Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.</u></p> <p><u>2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:</u></p> <p><u>Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.</u></p> <p>a. <u>Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát</u></p>	<p>việc so với ngày dự định nhận được phản hồi từ Hội đồng quản trị.</p>	

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>quan tâm;</u></p> <p>b. <u>Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</u></p> <p>c. <u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Tru sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;</u></p> <p>d. <u>Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u></p> <p>e. <u>Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.</u></p> <p>f. <u>Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình</u></p> <p><u>3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng</u></p>		

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>quản trị:</u></p> <p><u>Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.</u></p> <p>a. <u>Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;</u></p> <p>b. <u>Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;</u></p> <p>c. <u>Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;</u></p> <p>d. <u>Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>e. <u>Các nội dung Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi từ Hội đồng quản trị</u></p>		
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG	CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM	Sửa đổi tên Chương và

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN <u>BAN KIỂM SOÁT</u>, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p> <p>Điều 64. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p>	<p>ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p> <p>Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p>	<p>tên Điều, Bãi bỏ khoản 4 cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>
<p>Điều 65. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và người điều hành khác</p> <p>2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm</p> <p>3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u> sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..</p> <p>4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng</p>	<p>Điều 60. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác</p> <p>2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm</p> <p>3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.		
<p>Điều 66. Kỷ luật</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 61. Kỷ luật</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Công ty
<p>Điều 68. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, <u>68 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thống nhất thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2023</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 63. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thống nhất thông qua ngày ... thángnăm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tới</p>	Bỏ Ban kiểm soát và thay đổi tên Công ty cho phù hợp với thời gian thay đổi Quy chế

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của <u>Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</u> chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	<p>thiếu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhưng không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.</p>		

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
(do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Tờ trình số 433/TTr-HĐQT ngày 26 tháng 05 năm 2025;

Để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 501/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2023.

Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH được đính kèm Tờ trình này

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Hoàng Tuyên

Số: /QC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2025;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Điều 2. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị

Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 07 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu có 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Công ty cũng phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

5. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (nếu không có Phó Chủ tịch HĐQT). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị

theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại điều 27 Điều lệ công ty, khoản 2 Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp của công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Ưu tiên việc bổ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều 30 Điều lệ công ty và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo

cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành được quy định tại Điều 58 Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp của công ty.

Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Bản Quy chế này gồm 7 chương 24 điều được thông qua và có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2025.
2. Bản Quy chế này được lập thành hai bản có giá trị như nhau và lưu tại trụ sở chính của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo;
- Lưu: VT, QT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tuyên

PHỤ LỤC:

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 THÔNG QUA**
(Đính kèm Tờ trình số 436/TTr-HĐQT, ngày 26 tháng 05 năm 2025)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung **màu đen, in đậm**

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
CĂN CỨ <ul style="list-style-type: none"> - <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.</u> - <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</u> - <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u> - <u>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31</u> 	CĂN CỨ: <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 	<p>Cập nhật dẫn chiếu thông tin phù hợp với thời gian sửa đổi Quy chế và thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</u></p> <p>- <u>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</u></p> <p>- <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 501/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 06 năm 2023;</u></p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên</p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bao gồm các nội dung sau:</p>	<p>2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</p> <p>- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2025;</p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.</p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:</p>	
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.	đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.	
<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 28 Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp của công ty, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;</p> <p>b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p> <p>Sửa đổi mức giá trị giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty từ mức trên 50% trở lên vốn điều lệ xuống còn mức trên 10% trở lên vốn điều lệ để tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch nội bộ của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có từ <u>03 đến 11 thành viên</u>. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không quá 05 năm</u> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của <u>một</u> công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p><u>3.</u> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p><u>4.</u> Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p>	<p>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 07 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm kể từ ngày được bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu có 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Công ty cũng phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>thức nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>5. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p>	
<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên</p>	<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cấu tổ chức mới của Công ty.</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>Ban kiểm soát</u> về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	
<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều</p>	<p>Bỏ Ban kiểm soát cho phù hợp với cấu tổ chức mới của Công ty.</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên <u>Ban Kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin</p>	<p>lệ công ty.</p> <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p>	

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ban Kiểm soát</u>;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;</p> <p>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	<p>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;</p> <p>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	
<p>Điều 18. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</p> <p><u>d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.</u></p> <p><u>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không</u></p>	<p>Điều 18. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính;</p> <p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</p> <p>d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán</p> <p>2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</u></p>		
<p>Điều 23. Mối quan hệ với <u>Ban Kiểm soát</u></p> <p>1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và <u>Ban Kiểm soát</u> là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với <u>Ban Kiểm soát</u> theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của <u>Ban Kiểm soát</u>, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p> <p><u>3. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát được quy định tại Khoản 1 Điều 63 Quy chế quản trị nội bộ công ty.</u></p>	<p>Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ Ban kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p> <p><u>1. Bản Quy chế này này gồm 7 chương 24 điều được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên nhất trí thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2023 tại và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</u></p>	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Bản Quy chế này này gồm 7 chương 24 điều được thông qua và có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2025.</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty</p>
<i>Nơi nhận:</i>	<i>Nơi nhận:</i>	Bỏ nơi nhận là Ban kiểm

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ; - Hội đồng quản trị; - <u>Ban kiểm soát</u>; - Ban Tổng giám đốc; - Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo; - Lưu: VT, QT 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ; - Hội đồng quản trị; - Ban Tổng giám đốc; - Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo; - Lưu: VT, QT 	soát
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhưng không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.</p>		

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Bắc Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ vào Biên bản họp số/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung nêu tại các tờ trình sau:

1. Thông qua việc Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/.../2025 của HĐQT;
2. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH theo tờ trình số/TTr-BKS ngày/.../2025 của Ban Kiểm soát;
3. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/.../2025 của HĐQT;
4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/.../2025 của HĐQT;
5. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/.../2025 của HĐQT;
6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 theo tờ trình số/TTr-BKS ngày/.../2025 của Ban Kiểm soát;
7. Thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/.../2025 của HĐQT;
8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/.../2025 của HĐQT;

9. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/2025 của HĐQT;

10. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/2025 của HĐQT;

11. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH *(do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty)* theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/2025 của HĐQT;

12. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH *(do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty)* theo tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/2025 của HĐQT;

13. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

....

Điều 2: Hiệu lực và tổ chức thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, cùng toàn thể cán bộ, người lao động của Công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (CBTT theo quy định);
- HĐQT; BGĐ;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan được báo cáo;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ ĐH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Tuyên